



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (SASCO)**

Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 02, Quận Tân Bình, Tp. HCM, Việt Nam  
[customerservice@sasco.com.vn](mailto:customerservice@sasco.com.vn)  
(028) 3844 8358

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020







## NỘI DUNG

<b>Thông điệp của Chủ tịch HĐQT</b>	<b>4</b>
<b>I. Tổng Quan</b>	<b>6</b>
Tổng quan về SASCO	
Tâm nhìn- sứ mệnh - giá trị cốt lõi	
Lịch sử hình thành và phát triển	
Hoạt động và địa bàn kinh doanh	
Ngành nghề và sản phẩm dịch vụ	
Các dự án của SASCO	
Các khoản đầu tư góp vốn	
Định hướng phát triển	
Chiến lược phát triển trung và dài hạn	
<b>II. Cơ Cấu Tổ Chức Và Bộ Máy Quản Lý</b>	<b>32</b>
Sơ đồ tổ chức	
Giới thiệu Hội đồng Quản trị	
Giới thiệu Ban Điều hành	
Giới thiệu Ban Kiểm Soát	
Tổ chức và nhân sự	
Thông tin cổ đông	
<b>III. Báo Cáo Tình Hình Hoạt Động</b>	<b>42</b>
Tình hình kinh tế vĩ mô 2020 và triển vọng kinh tế 2021	
Các chỉ số tài chính cơ bản 2020	
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	
Báo cáo Ban Kiểm Soát	
Quản trị rủi ro	
<b>IV. Phát Triển Bền Vững</b>	<b>70</b>
Chiến lược phát triển bền vững	
Tăng trưởng hiệu quả và bền vững	
Đầu tư phát triển cộng đồng	
Trách nhiệm môi trường và xã hội	
Phát triển nguồn nhân lực - Văn hóa doanh nghiệp	
<b>V. Báo Cáo Tài Chính</b>	<b>82</b>





... TÔI TỰ HÀO VỀ NHỮNG GÌ CHÚNG TÔI ĐÃ LÀM ĐƯỢC TRONG NĂM QUA VÀ CÁCH THỨC MÀ CÁC ĐỒNG NGHIỆP CỦA TÔI ĐÃ HÀNH ĐỘNG ...



**Ông NGUYỄN HẠNH**  
Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

## THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Kính thưa quý cổ đông, đối tác, khách hàng và toàn thể Cán Bộ Công Nhân Viên.*

Năm 2020 là một năm đầy khó khăn và biến động. Sự xuất hiện và tàn phá của đại dịch Covid - 19 trong thời gian qua đã và đang gây ra một cuộc khủng hoảng trầm trọng, làm ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc sống, sức khỏe của nhiều người trên thế giới. Đại dịch đã khiến triển vọng kinh tế toàn cầu trở nên u ám, nhiều nền kinh tế lớn rơi vào suy thoái, sự gián đoạn của chuỗi cung ứng toàn cầu, cùng với việc hạn chế đi lại, giao thương đã làm thay đổi thế giới. Chịu thiệt hại nặng nề nhất chính là lĩnh vực hàng không và du lịch.

Không nằm ngoài những biến động đó, năm vừa qua, hoạt động sản xuất, kinh doanh của SASCO cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng từ việc đóng cửa và hạn chế các chuyến bay thương mại để phòng chống dịch tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.

Xác định khó khăn là thách thức, khi đại dịch xảy ra, SASCO đã phát huy bản lĩnh doanh nghiệp, chủ động xoay chuyển định hướng, đổi mới sáng tạo, xây dựng các kế hoạch cụ thể thích ứng với tình hình mới... Và cuối cùng là một kết quả ngoài mong đợi. Chúng tôi đã vượt qua một năm đầy khó khăn, đạt được kết quả khả quan trên nhiều phương diện: phòng chống dịch hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh, bảo toàn và phát triển tốt nguồn vốn nhà nước, thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động, chung tay hành động vì an toàn sức khỏe của cộng đồng, bảo vệ môi trường cùng những dự án cộng đồng nhân văn, duy trì dịch vụ chuyên nghiệp, mang lại sự hài lòng và những trải nghiệm an toàn, tin cậy đến cho hành khách.

Với sự tin nhiệm cao từ khách hàng và các cơ quan quản lý, SASCO vinh dự nhận các giải thưởng:

- Lần thứ 3 liên tiếp được Hội đồng Thương hiệu Quốc gia vinh danh "Doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam" giai đoạn 2020-2022.

- Tháng 11 năm 2020 được Hội đồng Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam bình chọn là 1 trong top 10 doanh nghiệp dẫn đầu phát triển bền vững tại Việt Nam.

- Báo Vietnamnet vinh danh "Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam" trong năm 2020.

Thành quả trong năm 2020 một lần nữa khẳng định cam kết của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty với các cổ đông và người lao động về tối ưu hóa lợi nhuận, đảm bảo cân bằng lợi ích giữa đối tác, khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội. Kết quả này càng thể hiện rõ sự tận tâm, phấn đấu không ngừng của mỗi người lao động SASCO.

Tôi tự hào về những gì chúng tôi đã làm được trong năm qua và cách thức mà các đồng nghiệp của tôi đã hành động. Đó chính là sự năng động, thích nghi nhanh chóng với sự biến động, thay đổi quá lớn trong đại dịch, đồng thời tiếp tục kết nối, hợp tác, đổi mới vì lợi ích của các khách hàng và các đối tác của chúng tôi tại Việt Nam và trên thế giới.

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến hơn 969 nhân viên SASCO vì tất cả những gì họ đã làm và tiếp tục làm.

Dự báo, năm 2021, tình hình kinh doanh sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức khi ngay trong những tháng đầu năm, một lần nữa, dịch Covid-19 bùng phát tại trên nhiều tỉnh thành.

Trong bối cảnh phải chống chọi với đại dịch trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng còn nhiều phức tạp. Vì vậy, định hướng của chúng tôi năm 2021 là:

- Tiếp tục chủ động thích ứng, phát huy thành quả phòng chống dịch, tạo nền tảng và các điều kiện khôi phục, phát triển kinh doanh trong tình hình "bình thường mới".

- Tập trung nâng cao chất lượng và giá trị dịch vụ tại thị trường truyền thống, đồng thời phát triển các lĩnh vực thế mạnh, mở rộng sang các thị trường tiềm năng, tạo thế cân bằng, vững chắc.

**NĂM 2020 - MỘT DẤU ẤN ĐẬM NÉT TRÊN HÀNH TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA SASCO. VƯỢT QUA MỌI KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC CỦA MỘT NĂM ĐẦY BIẾN ĐỘNG DO ẢNH HƯỞNG NẶNG NỀ CỦA DỊCH COVID -19, SASCO TIẾP TỤC GIỮ VỮNG VỊ THẾ DẪN ĐẦU DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SÂN BAY TẠI VIỆT NAM VÀ DẪN ĐẦU CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM VỚI NHỮNG BƯỚC ĐI TIÊN PHONG, GÓP PHẦN VÀO KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU KÉP CỦA CHÍNH PHỦ: VỪA PHÒNG CHỐNG DỊCH VỪA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI.**



- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư chuyển đổi số trong quản lý vận hành, phát triển chuỗi dịch vụ để chủ động thích ứng với tình hình và xu hướng mới nhằm phục vụ khách hàng tốt hơn.

- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực để tạo nền tảng phát triển bền vững và gia tăng lợi thế cạnh tranh.

- Tập trung khai thác hiệu quả, tối ưu hóa các nguồn lực, đảm bảo giá trị bền vững của các bên liên quan.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi cam kết sẽ theo sát kế hoạch kinh doanh của SASCO, tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông thông qua, lãnh đạo đơn vị tiếp tục giữ vững vị thế là nhà cung cấp dịch vụ phi hàng không dẫn đầu tại Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, sẵn sàng đón đầu các cơ hội phát triển tại nhà ga T3 Tân Sơn Nhất và sân bay Quốc tế Long Thành trong tương lai.

**Xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của đối tác và quý khách hàng.**

**Kính chúc sức khỏe, thắng lợi và thành công.**

**NGUYỄN HẠNH**

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị  
Công Ty CP DV HK Sb Tân Sơn Nhất SASCO 2020





## I. TỔNG QUAN

### 1 THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Định hình bởi tầm nhìn dẫn đầu và khát vọng đổi mới ngành dịch vụ sân bay tại Việt Nam, trên suốt hành trình 27 năm xây dựng và phát triển, đội ngũ SASCO luôn trân trọng sứ mệnh và nỗ lực từng ngày mang đến khách hàng những trải nghiệm hài lòng, ấm áp trên mỗi hành trình bay.

Năm 2020 đã đi qua với muôn vàn khó khăn, thách thức chưa từng có tiền lệ trong lịch sử ngành hàng không. Với bản lĩnh doanh nghiệp và sức mạnh nội lực được kiến tạo, bồi đắp trên suốt hành trình phát triển, SASCO đã chủ động thích ứng trước biến động của đại dịch, nỗ lực vượt bậc hoàn thành mục tiêu kép theo

chủ trương của chính phủ: phòng chống dịch hiệu quả và khôi phục phát triển kinh doanh trong giai đoạn phát triển bình thường mới.

Thành quả 27 năm dựng xây và cột mốc 2020 đầy tự hào sẽ là động lực và niềm tin mạnh mẽ để chúng tôi vững vàng bước tiếp, biến thách thức thành cơ hội, khó khăn thành mục tiêu phấn đấu, giữ vững vị thế dẫn đầu dịch vụ thương mại sân bay tại Việt Nam, tập trung xây dựng các nguồn lực vững mạnh, sẵn sàng cho giai đoạn phát triển mới của ngành Hàng không sau đại dịch.

### CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

**Tên tiếng Anh:** Southern Airports Services Joint Stock Company

**Tên viết tắt:** SASCO

**Vốn điều lệ:** 1.334.813.100.000 VNĐ

**Địa chỉ:** Sân Bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM

**Mã chứng khoán:** SAS

**Tel:** (028) 3844 8358

**Fax:** (028) 3844 7812

**Mã số thuế:** 0301123125

**Website:** [www.sasco.com.vn](http://www.sasco.com.vn)





2

### SỨ MỆNH PHÁT TRIỂN

Đồng hành cùng khách hàng trên từng hành trình quan trọng của cuộc sống, đem đến niềm vui và sự tin tưởng bằng sự tận tâm, chuyên nghiệp, thấu hiểu cao nhất

### TẦM NHÌN THƯƠNG HIỆU

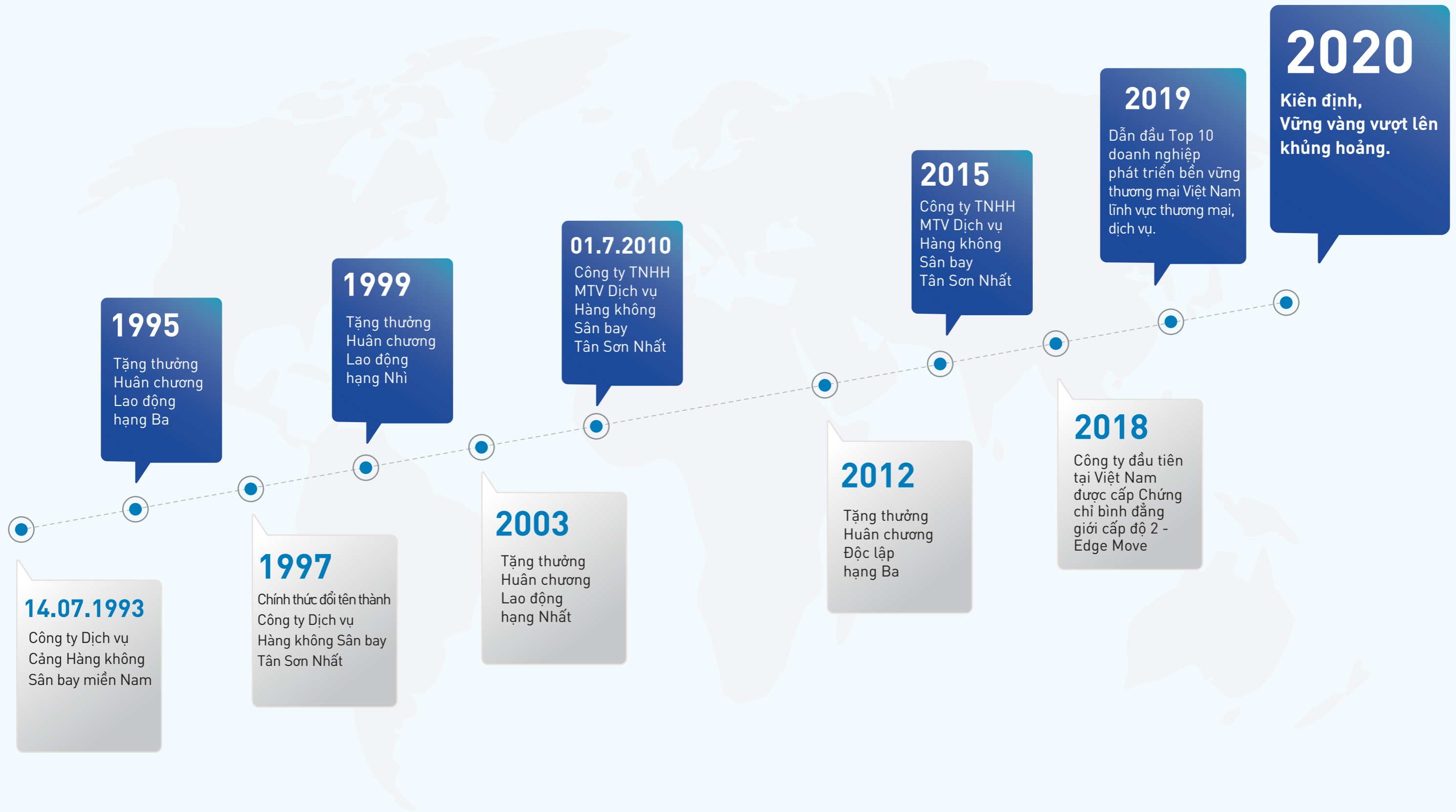
Phát triển bền vững và khẳng định vị thế thương hiệu Việt đứng đầu về cung cấp dịch vụ sân bay

### GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Thấu hiểu khách hàng nhằm mang đến trải nghiệm hài lòng nhất.
- Nỗ lực vì sự phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội.
- Cam kết phục vụ với sự tận tâm và chuyên nghiệp.



## 3 LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



## 4 HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### 4.1 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

SASCO hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ hàng không cung cấp các dịch vụ thương mại tại Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất.

### 4.2 LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH

#### Thị trường sân bay Tân Sơn Nhất:

- Kinh doanh hàng miễn thuế;
- Kinh doanh hàng mỹ nghệ, đặc sản địa phương;
- Dịch vụ Phòng chờ thương gia;
- Dịch vụ cung ứng suất ăn hàng không và dịch vụ handling;
- Dịch vụ ăn uống;
- Dịch vụ du lịch, dịch vụ xe vận chuyển;
- Dịch vụ quảng cáo;

Ngoài ra, SASCO phát triển sản phẩm, dịch vụ thông qua các chi nhánh của Công ty:

#### Chi nhánh Phú Quốc:

- Khu nghỉ dưỡng L'Azure Resort & Spa;
- Dịch vụ xe du lịch Phú Quốc Bus Tour.

#### Chi nhánh Long An:

- Sản xuất nước mắm truyền thống.

### 4.3 ĐỊA BÀN KINH DOANH

#### Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa bàn hoạt động chính với dịch vụ thương mại tại khu vực Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất.

#### Cam Ranh:

Dịch vụ phòng chờ thương gia tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh.

#### Phú Quốc

Khu nghỉ dưỡng L'Azure Resort and Spa, sản xuất nước mắm Phú Nhĩ, dịch vụ Phú Quốc Bus tour.

## 5 NGÀNH NGHỀ VÀ SẢN PHẨM DỊCH VỤ

Qua hơn 27 năm hình thành và phát triển, SASCO với tầm nhìn chiến lược và khát vọng dẫn đầu đã thực thi sứ mệnh doanh nghiệp, tạo nên một thương hiệu SASCO vững mạnh với các sản phẩm, dịch vụ chất lượng, mang đến những trải nghiệm an toàn, hài lòng của hành khách trên mỗi hành trình bay.





# SASCO DUTY FREE

Tân Sơn Nhất

## 5.1 SASCO DUTY FREE TÂN SƠN NHẤT

Hệ thống cửa hàng miễn thuế SASCO Duty Free nằm trong khu cách ly ga Quốc tế - Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất. Với hơn 20 quầy hàng, 10 nhóm mặt hàng, trên 15.000 sản phẩm đến từ các thương hiệu danh tiếng và hoàn toàn không chịu thuế, SASCO Duty Free mang đến cho khách hàng giá cả cạnh tranh so với thị trường nội địa và những trung tâm miễn thuế tại các sân bay khắp thế giới.







## 5.2 SASCO SHOP

Hệ thống cửa hàng bán lẻ SASCO Shop nằm trong khu cách ly ga đi Quốc nội và ga đi Quốc tế, Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất. Với hơn 30.000 sản phẩm mang đậm nét đặc trưng văn hóa của từng vùng miền Việt Nam, đến SASCO Shop bạn sẽ tìm thấy những món quà đậm chất văn hóa đất nước, vùng miền và con người Việt Nam.







**5.3 SASCO BUSINESS LOUNGE**

Hệ thống phòng chờ hạng thương gia SASCO Business Lounge gồm có 2 phòng chờ thương gia tại Ga Quốc nội, 5 phòng chờ tại Ga Quốc tế, Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất và 02 phòng chờ thương gia tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh.

Trang bị tiện nghi, hiện đại cùng chất lượng dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc tế mang đến cho hành khách những trải nghiệm thú vị, thư giãn trong không gian riêng tư, yên tĩnh, tách biệt khỏi sự náo nhiệt của sân bay trước mỗi hành trình.



**Năm 2020, phòng chờ LE SAIGONNAIS được tạp chí PAX International bình chọn Phòng chờ thương gia xuất sắc nhất châu Á.**







#### 5.4 HỆ THỐNG NHÀ HÀNG VÀ CAFE

Hệ thống nhà hàng, café và take-away của SASCO nằm ở Ga Quốc nội và Ga Quốc tế – sân bay Tân Sơn Nhất. Với dịch vụ ăn uống đa dạng và đáp ứng nhu cầu của tất cả các hành khách tại sân bay. Đặc biệt, các nhà hàng SASCO đặc biệt chú trọng bản sắc văn hóa, ẩm thực địa phương, mang lại những trải nghiệm thú vị và những dấu ấn khó quên trong lòng mỗi hành khách.

*Dù bạn đi hay đến, du lịch một mình hay cùng bạn bè, người thân, chuỗi địa điểm ăn uống của SASCO là nơi hoàn hảo để bạn bắt đầu và kết thúc hành trình của mình với những trải nghiệm đáng nhớ.*



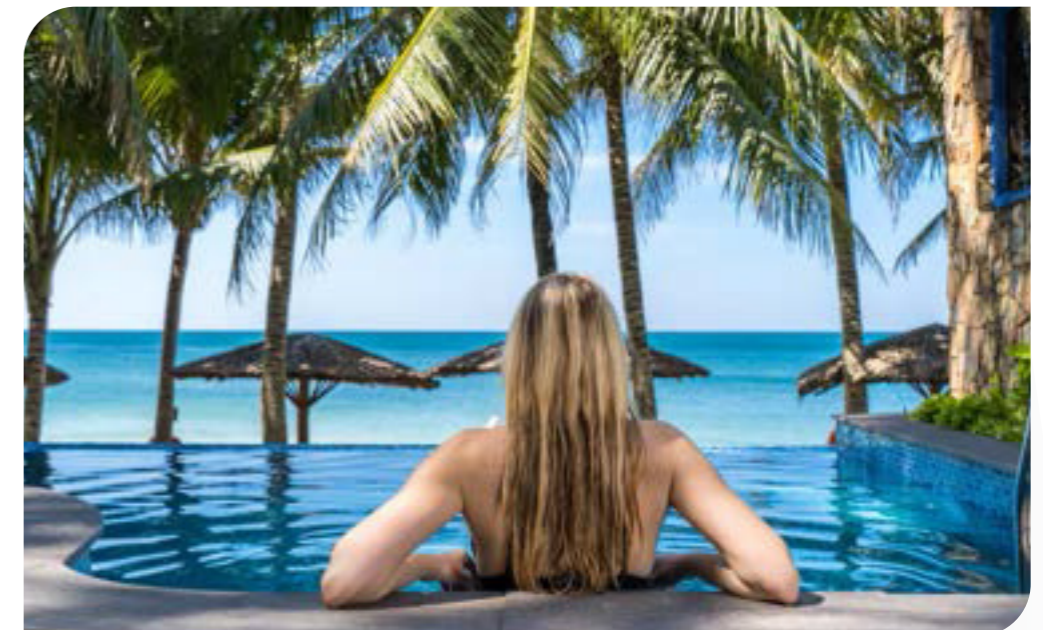
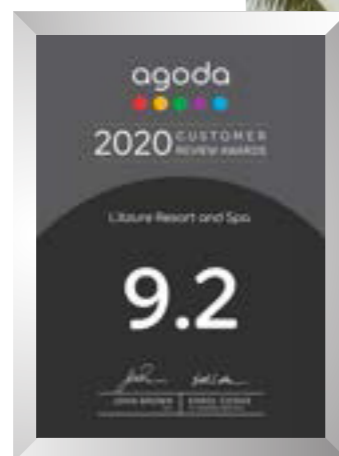
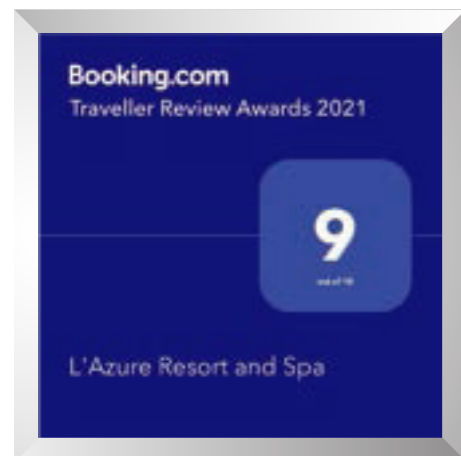




**5.5 L'AZURE RESORT AND SPA**

Trên cơ sở tái định vị từ thương hiệu SASCO Blue Lagoon Resort, khu nghỉ dưỡng L'Azure Resort & Spa được cải tạo, nâng cấp theo tiêu chuẩn dịch vụ tương đương 5 sao là dấu ấn đậm nét của SASCO trong lĩnh vực du lịch nghỉ dưỡng cao cấp tại đảo ngọc Phú Quốc.

Nép mình trong không gian yên tĩnh ngay trung tâm thị trấn Dương Đông, L'Azure Resort & Spa có 62 phòng nghỉ và biệt thự hướng biển. Với phong cách mộc mạc, tinh tế giàu tính nghệ thuật, L'Azure Resort & Spa làm dịu sức nóng miền nhiệt đới, đưa bạn hòa mình với biển xanh lồng gió và những cảm giác riêng tư, thư thái, bình yên đến tuyệt vời.







### 5.6 SASCO TRAVEL

SASCO Travel là thành viên của PATA (Pacific Asia Travel Association). SASCO Travel khai thác các dịch vụ hỗ trợ, tạo nên lợi thế đặc biệt kết nối giữa du lịch và hàng không, mang đến những trải nghiệm du lịch thú vị, hấp dẫn và an toàn cho du khách.

Trong bối cảnh ngành du lịch bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi Covid-19, lượng khách quốc tế sụt giảm. SASCO Travel đã định vị lại các sản phẩm du lịch, triển khai các Tour du lịch nội địa, hưởng ứng tích cực chương trình kích "Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam" và mang đến cơ hội để người Việt khám phá vẻ đẹp đất nước, trải nghiệm dịch vụ du lịch cao cấp với mức giá hợp lý.





**6 CÁC DỰ ÁN CỦA SASCO**

**6.1 HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

**6.1.1 DỰ ÁN KHU NGHỈ DƯỠNG SASCO - BÀ KÈO**

Diện tích dự án 10.000,6 m<sup>2</sup>



**Địa điểm:** Đường Trần Hưng Đạo, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc.

**Quy mô dự án:**

- **Khu khách sạn:** 08 tầng, cung cấp 45 phòng nghỉ tiêu chuẩn 4\* cùng các dịch vụ phục vụ nhu cầu lưu trú, nghỉ dưỡng.
- **Khu biệt thự:** 12 căn biệt thự cao 3 tầng, cung cấp 72 phòng nghỉ.
- **Khu dịch vụ giải trí và phục vụ lưu trú.**

**6.1.2 DỰ ÁN KHU KHÁCH SẠN VÀ CĂN HỘ SASCO**

Diện tích dự án 10.099 m<sup>2</sup>



**Địa điểm:** Khu phố 1, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang.

**Quy mô dự án:** Khối khách sạn và khối căn hộ cho thuê với đầy đủ các dịch vụ hỗ trợ nội khu như hồ bơi, Spa, Massage, Bar Club.

**6.1.3 DỰ ÁN CĂN HỘ DỊCH VỤ VÀ VĂN PHÒNG CHO THUÊ**

Diện tích dự án 4710 m<sup>2</sup>



**Địa điểm:** Nguyễn Chí Thanh, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang.

**Quy mô dự án:** Gồm 4 khối nhà (01 khối office + 03 khối căn hộ và 01 hầm chung toàn khu).

**6.1.4 DỰ ÁN KHU DU LỊCH SINH THÁI VŨNG BẦU**

Diện tích dự án 129,159 ha



**Địa điểm:** Ấp 4, xã Cửa Cạn, Huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Vị trí khu đất nằm trên bờ biển phía Tây, bãi biển Vũng Bầu kế núi và cách Thị trấn Dương Đông 15 km về phía Bắc.

**Quy mô dự án:** Khu thương mại, khu nhà nghỉ, resort, khu dịch vụ cao cấp với mật độ cây xanh cao & bãi biển tuyệt đẹp.

**6.1.5 DỰ ÁN LÀNG ẨM THỰC VÀ MUA SẮM**

Diện tích dự án 9.229 m<sup>2</sup>



**Địa điểm:** Nguyễn Trung Trực, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang.

**Quy mô dự án:** Gồm các khối nhà trệt (quầy hàng thương mại, bảo tàng) và một nhà hàng, cảnh quan, quảng trường.

**6.2 DỰ ÁN KHU DU LỊCH SINH THÁI NGHỈ DƯỠNG SUỐI HOA - ĐÀ LẠT**

Diện tích dự án 131,13 ha



**Địa điểm:** Khoảnh 306, 308 tiểu khu 147, Phường 7, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

**6.3 DỰ ÁN KHÁCH SẠN SASCO - NHA TRANG**

Diện tích dự án 7.702 m<sup>2</sup>



**Địa điểm:** Đường Phạm Văn Đồng, Phường Vĩnh Hoa, Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa.

**Quy mô dự án:** Khu dịch vụ khách sạn và biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp

**6.4 DỰ ÁN KHU DÂN CƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SASCO**

Diện tích dự án 28.909,31 m<sup>2</sup>



**Địa điểm:** Xã An Bình, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.



## 7 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ GÓP VỐN

TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP THEO MỆNH GIÁ	TỶ LỆ SỞ HỮU
<b>Công ty TNHH Phú Quốc - SASCO</b>	Số 47, Nguyễn Huệ, KP5, thị trấn Dương Đông, PQ	Chế biến thủy hải sản, khai thác hải sản, kinh doanh dịch vụ khách sạn.	10.800.262.269	50,00%
<b>Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất</b>	Số 45, Trường Sơn, P.2, Q. Tân Bình, TP. HCM	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không; bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.	149.376.730.000	38,03%
<b>Công ty cổ phần phát triển Vườn Xanh</b>	Số 45, Trường Sơn, P.2, Q. Tân Bình, TP. HCM	Dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng vườn cảnh, hòn non bộ, công viên, cây xanh; Trồng trọt, chăn nuôi; Thiết kế, kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; San lấp mặt bằng; Bán lẻ thực phẩm các cửa hàng chuyên doanh.	1.200.000.000	24,00%
<b>Công ty cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh</b>	415B Hoàng Văn Thụ, P.02, Q. Tân Bình, TP. HCM	Dịch vụ, thương mại	2.000.000.000	20,00%
<b>Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Tân Sơn Nhất</b>	Số 46-48, Hậu Giang, P.4, Q. Tân Bình, TP. HCM	Kinh doanh ga vận chuyển hàng hóa không nhằm cung cấp các dịch vụ giao nhận hàng hóa cho các chuyến bay quốc tế tại các sân bay và cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến các dịch vụ giao nhận hàng hóa quốc tế.	14.058.900.000	15,00%
<b>Công ty cổ phần suất ăn Hàng không Nội Bài</b>	Sân bay quốc tế Nội Bài-xã Phú Minh-huyện Sóc Sơn-Hà Nội	Chế biến suất ăn phục vụ hành khách của hãng hàng không, các chuyến bay chuyên cơ; dịch vụ ăn uống khác; bán buôn đồ uống; xuất nhập khẩu trực tiếp để chế biến suất ăn; sản xuất các loại bánh từ bột.	18.001.000.000	10,03%
<b>Công ty cổ phần Địa ốc Thảo Điền</b>	Số 25, Hoàng Hoa Thám, P.6, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	Cho thuê nhà ở, văn phòng, kho bãi. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư.	16.205.510.000	5,40%
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài</b>	Sân bay quốc tế Nội Bài - xã Phú Minh - huyện Sóc Sơn - Hà Nội	Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; bán lẻ hàng hóa khác mới trong cửa hàng chuyên doanh; vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội thành, ngoại thành.	3.696.000.000	4,44%
<b>Công ty Cổ phần Xây dựng công nghiệp</b>	Số 394, Ung Văn Khiêm, P.25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	Xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, công trình công ích.	1.700.000.000	0,48%
<b>Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công</b>	Tầng 17 tòa nhà TTC, Số 253 Hoàng Văn Thụ, P. 2, Q. Tân Bình, TP. HCM	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày; kinh doanh thức ăn đồ uống; nhà hàng và dịch vụ ăn uống lưu động; dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; tổ chức sự kiện; đại lý thu đổi ngoại tệ; đại lý du lịch, kinh doanh vũ trường, phòng trà, massage, karaoke.	2.748.150.000	0,28%

<b>Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco trung tâm</b>	Lầu 6 Tòa Nhà LION TOWER, 29 Nguyễn Khắc Nhu, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp. HCM	Bán buôn đồ uống và mua bán bao bì.	70.000.000	0,08%
--	--	-------------------------------------	------------	-------

<b>Ngân hàng TMCP Đông Á</b>	Số 130, Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM	Hoạt động trung gian tiền tệ.	34.100.000.000	0,68%
------------------------------	--	-------------------------------	----------------	-------





## 8 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



### KHÁCH HÀNG LÀ TRỌNG TÂM

Là nhà cung cấp dịch vụ phi hàng không chất lượng cao. Chúng tôi lấy sự hài lòng về dịch vụ khách hàng làm trung tâm của mọi hoạt động, từ đó tạo giá trị gia tăng cho đối tác khách hàng.



### ĐẦU TƯ NGUỒN NHÂN LỰC

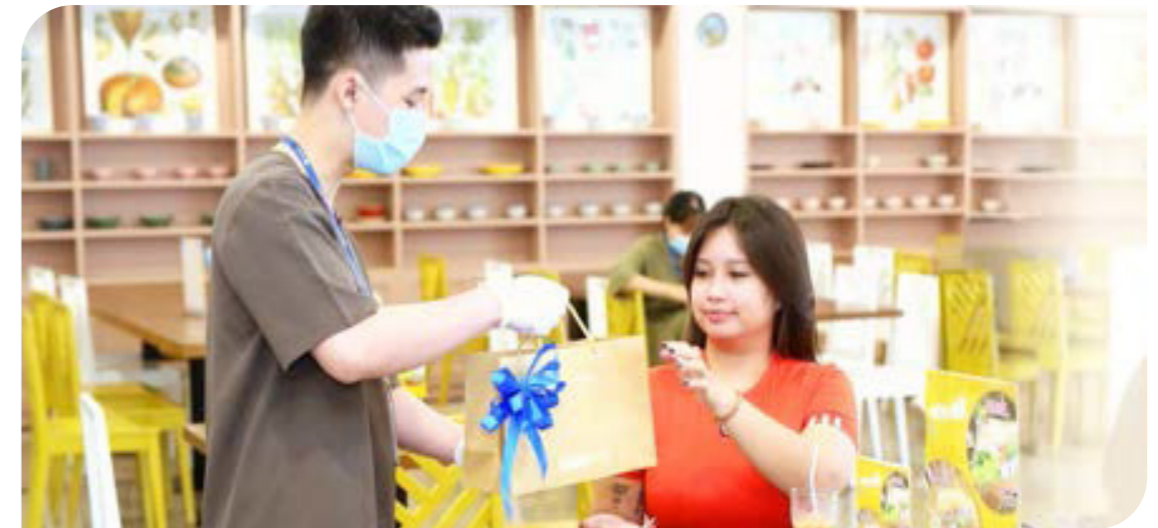
Xây dựng nguồn nhân lực vững mạnh, môi trường làm việc lý tưởng giúp nhân viên phát huy tốt nhất khả năng, đóng góp vào thành tựu chung của công ty.



### HỆ THỐNG

Xây dựng quản trị công ty theo các chuẩn mực hiện đại, từng bước xây dựng hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả. Phát triển bền vững trên cơ sở nền tảng đảm bảo an toàn tài chính, hoạt động kinh doanh lành mạnh và minh bạch.

## 9 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG & DÀI HẠN



- SASCO kiên định mục tiêu bền vững, duy trì tăng trưởng kinh doanh đi đôi với phát triển con người, trách nhiệm xã hội; Cạnh tranh lành mạnh, để thúc đẩy tiến bộ xã hội, phát triển cho hôm nay và hướng đến sự bền vững, tốt đẹp cho các thế hệ tương lai.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ: Tăng cường gắn kết khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm góp phần xây dựng niềm tin của khách hàng đối với sản phẩm và dịch vụ của Công ty qua những trải nghiệm dịch vụ hoàn hảo.

- Tập trung chiến lược gia tăng lợi nhuận: Đẩy mạnh toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung gia tăng lợi nhuận hoạt động kinh doanh và đẩy mạnh nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản

phẩm và tạo lợi thế cạnh tranh, sự khác biệt trong mỗi sản phẩm. Thực hiện kiểm soát chặt chi phí hoạt động, tăng cường công tác tiết kiệm chi phí trên toàn hệ thống từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận.

- Chủ động, quyết liệt phòng chống dịch, ngăn chặn nguy cơ lây nhiễm dịch Covid -19 trên toàn hệ thống, bảo vệ an toàn sức khỏe nhân viên, khách hàng, cộng đồng và tạo các điều kiện, nền tảng khôi phục, phát triển kinh tế của SASCO, ngành Hàng không.

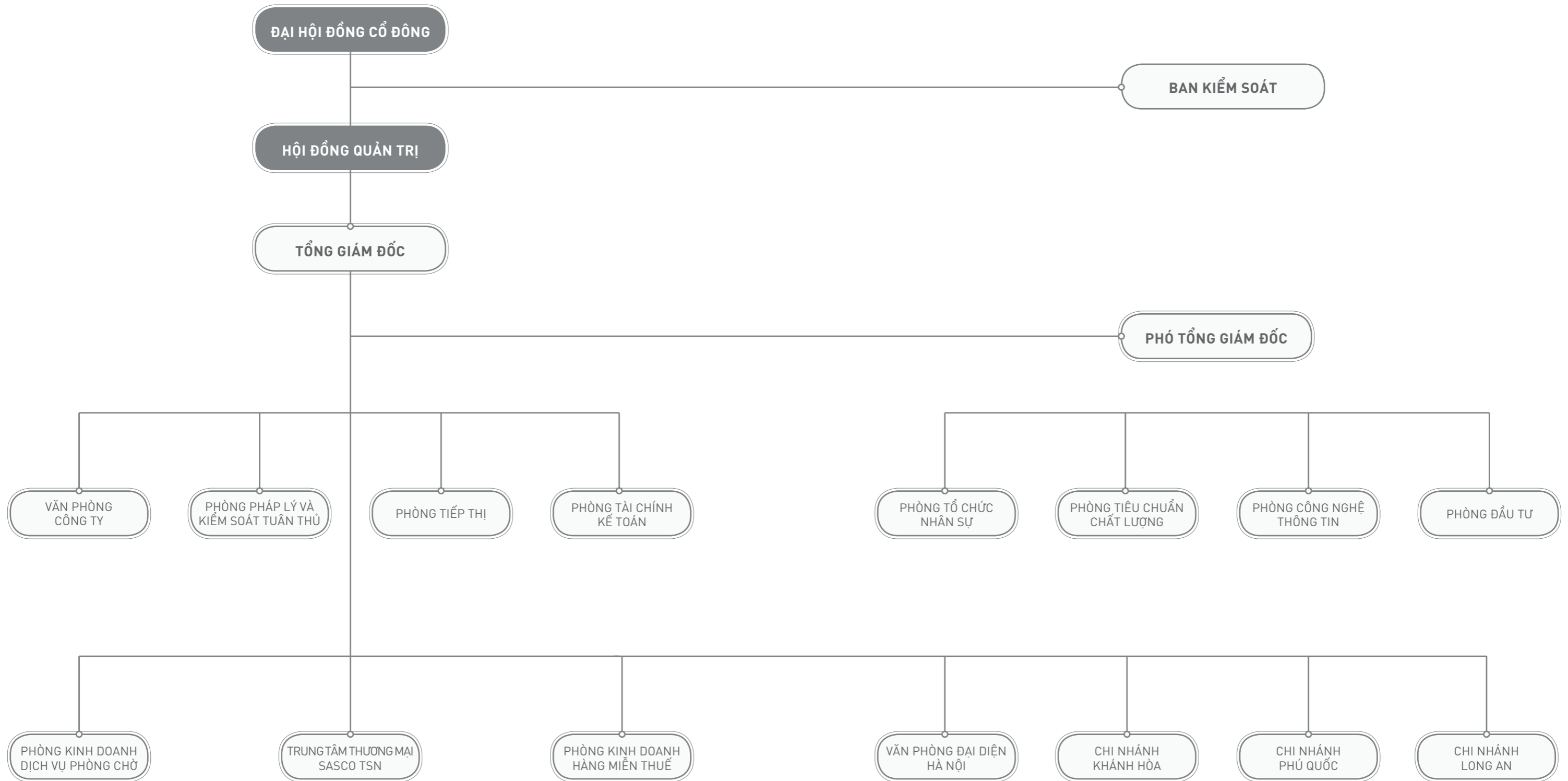
- Nghiên cứu, phát triển các giải pháp kinh doanh đáp ứng xu hướng và nhu cầu tiêu dùng khách hàng. Đẩy nhanh quá trình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm cải thiện công tác quản trị, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh.



II

# CƠ CẤU TỔ CHỨC & BỘ MÁY QUẢN LÝ

## 1 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





## 2 GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### NGUYỄN HẠNH

**Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị**  
*Thành viên không điều hành*

Ông tốt nghiệp Thạc sĩ trường Đại học Seattle – Hoa Kỳ. Ông từng giữ vị trí Giám đốc Tài chính tại Boeing Subcontractor – Seattle, Hoa Kỳ và Giám đốc điều hành Philippines Airlines – Indochina. Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại và hàng không, hiện tại ông là Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm sáng lập viên Tập đoàn Liên Thái Bình Dương (IPP Group) và giữ vị trí quản lý cấp cao tại các tổ chức như Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương, Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh, Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu, Công ty TNHH Thời Trang và Mỹ phẩm Châu Mỹ, Công ty TNHH Kinh doanh Miễn thuế Việt Nam, ...

Tháng 04/2016, Ông được bầu chọn làm thành viên Hội đồng Quản trị SASCO. Từ 20/04/2017, Ông được bầu chọn giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị SASCO.



### VŨ HOÀNG LONG

**Thành viên Hội Đồng Quản Trị**  
*Thành viên không điều hành*

Ông tốt nghiệp Thạc sĩ khoa học trường Đại học University of Central Lancashire (Anh) và Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh trường Đại học North Central University (Hoa Kỳ). Ông có hơn 17 năm kinh nghiệm và kinh qua các vị trí quản lý tại các Công ty lớn trong nước như Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Việt Nam (Vinacico), Công ty CP Đầu tư Thương mại và Xây dựng Giao thông 1 (TRICO), Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC). Hiện tại, ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Đầu tư Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Liên Thái Bình Dương (IPPG) và thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Nhà ga Quốc tế Cam Ranh (CRTC).

Ông được bầu chọn làm thành viên Hội đồng Quản trị SASCO từ 30/6/2020.



### ĐOÀN THỊ MAI HƯƠNG

**Thành viên Hội Đồng Quản Trị**  
*Kiểm Tổng Giám Đốc*

Bà là cử nhân luật kinh tế Đại học Tổng hợp Moscow (Nga) và cử nhân Anh văn Đại học Ngoại ngữ Hà Nội. Gia nhập SASCO từ ngày đầu thành lập, bà là người góp phần quan trọng trong việc xây dựng hệ thống quản trị công ty, xây dựng và phát triển chiến lược kinh doanh, marketing và phát triển nguồn nhân lực SASCO.

Với hơn 27 năm kinh nghiệm, nắm giữ các chức vụ quản lý chủ chốt tại SASCO, Bà được bầu làm Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trong giai đoạn 01/01/2015 – 19/04/2017.

Từ 20/04/2017 đến nay, bà giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc.



### TRẦN THỊ MINH NGUYỆT

**Thành viên Hội Đồng Quản Trị**  
*Thành viên không điều hành*

Bà tốt nghiệp Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Ngoại ngữ Quân sự chuyên ngành Nga văn và chứng chỉ đại học đại cương Đại học Ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Anh văn.

Với nền tảng kiến thức về luật và gần 25 năm kinh qua các vị trí quản lý tại Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam, bà Nguyệt hiện đang giữ chức vụ Trưởng Ban Pháp chế Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP. Tháng 03/2018, bà được bầu chọn làm Thành viên Hội đồng Quản trị.



### LÊ THỊ DIỆU THÚY

**Thành viên Hội Đồng Quản Trị**  
*Thành viên không điều hành*

Bà tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh trường Đại học Lincoln (Hoa Kỳ) và là Kiến trúc sư tốt nghiệp Đại học Kiến trúc TP.HCM. Bà vào làm việc tại Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam từ tháng 01/2003 ("ACV") và đã kinh qua các vị trí quản lý cấp cao của ACV. Hiện bà đang giữ chức vụ Thành viên chuyên trách Hội đồng Quản trị ACV.

Bà được bầu chọn làm Thành viên Hội đồng Quản trị từ ngày 30/6/2020.



**3 GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH****ĐOÀN THỊ MAI HƯƠNG****Tổng Giám Đốc***Nội dung như phần thông tin HĐQT***NGUYỄN VĂN HÙNG CƯỜNG****Phó Tổng Giám Đốc**

Ông là cử nhân kinh tế với 30 năm kinh nghiệm công tác tại SASCO, giữ nhiều trọng trách, chức vụ quan trọng trong lĩnh vực kế toán tài chính, quản trị và hoạch định chiến lược kinh doanh.

Ông được đề bạt làm Kế toán trưởng SASCO vào năm 2007 và bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc SASCO từ năm 2015 đến nay.

Ông phụ trách và chịu trách nhiệm về các hoạt động kinh doanh, tài chính kế toán và hoạt động đầu tư của Công ty.

**NGUYỄN MINH NGỌC****Phó Tổng Giám Đốc**

Bà tốt nghiệp Thạc sĩ quản trị kinh doanh. Gia nhập SASCO từ năm 2003, bà có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng và phát triển chất lượng, dịch vụ và thương hiệu sản phẩm của SASCO.

Bà được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc SASCO từ năm 2016.

Bà phụ trách và chịu trách nhiệm về các hoạt động phát triển thương hiệu, phát triển sản phẩm, dịch vụ và tổ chức nhân sự của Công ty.

**TÔN NỮ DIỆU TRÍ****Kế Toán Trưởng**

Bà tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Tài chính kế toán và có hơn 23 năm kinh nghiệm về quản lý và tài chính kế toán.

Bà công tác tại SASCO từ năm 2005 và giữ chức vụ Phó phòng Tài chính kế toán SASCO từ năm 2012. Đến cuối năm 2016, Bà được đề bạt làm Kế toán trưởng kiêm trưởng Phòng Tài chính Kế toán SASCO.

**4 GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT****LƯU QUỐC HOÀNG****Trưởng Ban Kiểm Soát**

Ông tốt nghiệp Cử nhân Tài chính Kế toán với hơn 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán, kiểm toán nội bộ.

Ông từng giữ chức vụ Phó Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ chế độ chính sách – Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam trước khi được đề cử làm Trưởng Ban Kiểm soát Công ty vào tháng 03/2018.

**TRẦN THỊ THU TRANG****Kiểm Soát Viên**

Cử nhân Kế toán - Kiểm toán với hơn 13 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực tài chính kế toán, kiểm toán tại các doanh nghiệp và tổ chức kiểm toán nước ngoài như: Công ty Kiểm toán KPMG, Công ty Dầu khí Chevron, Công ty Pepsico Vietnam. Tháng 04/2016, bà được đề cử làm Kiểm soát viên Công ty.

**CHU KHÁNH TOÀN****Kiểm Soát Viên**

Ông là Thạc sĩ tài chính chuyên ngành tài chính doanh nghiệp Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. Ông hiện là Phó Trưởng Phòng Tài chính, Ban Tài Chính kế toán của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam.

Tháng 03/2018, ông được đề cử làm Kiểm soát viên Công ty.



## 5 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 5.1 CƠ CẤU LAO ĐỘNG

• **TỔNG SỐ LAO ĐỘNG** ————— **969** người

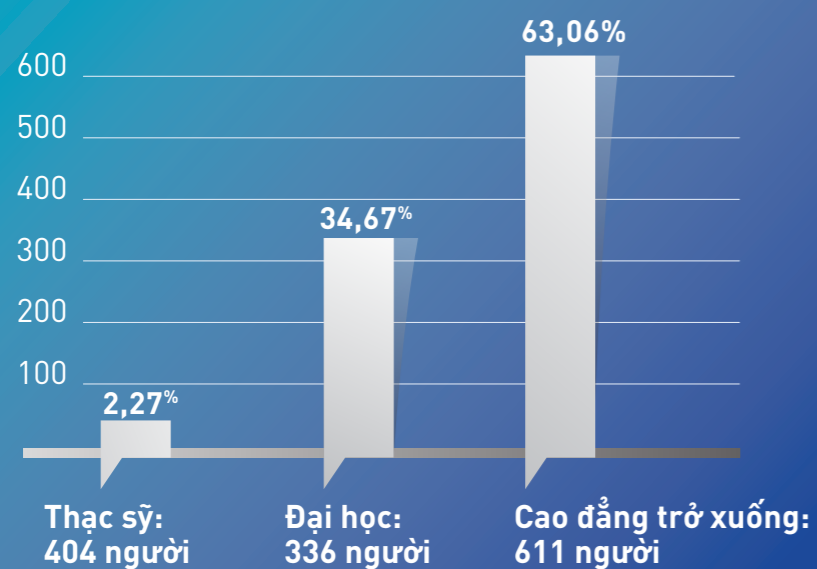
• **SỐ LAO ĐỘNG THEO CẤP CÔNG VIỆC**

Nhân viên ————— **858** người

Quản lý cấp trung và cơ sở ————— **78** người

Quản lý cấp cao ————— **33** người

• **CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:**



### 5.2 CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG

• **THU NHẬP VÀ NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG**

Thu nhập bình quân ————— **16,3** triệu / người / tháng

Năng suất lao động bình quân:

• Theo doanh thu ————— **1.021** triệu / người / năm

• Theo lợi nhuận trước thuế ————— **85** triệu / người / năm

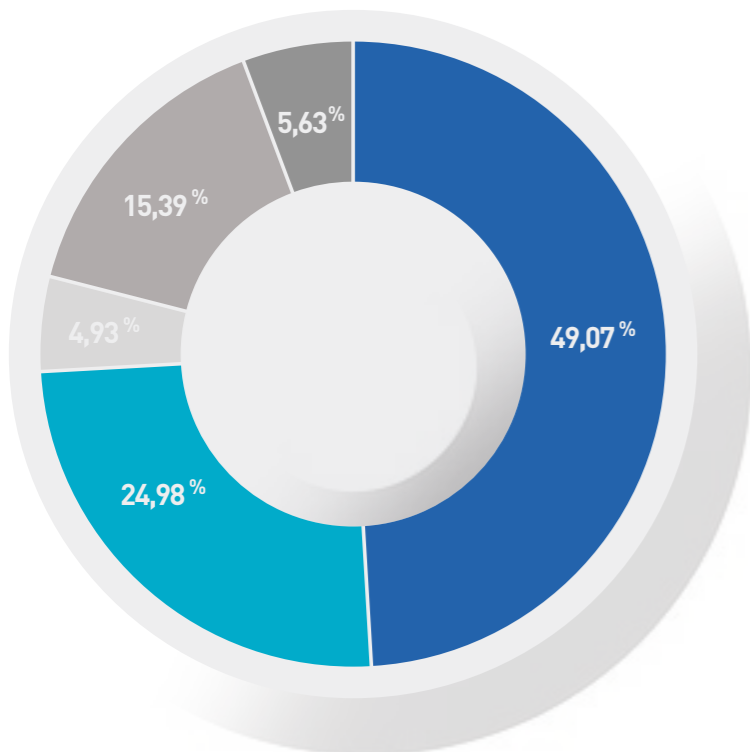




6 THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI 31/12/2020

STT	CỔ ĐÔNG	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SL CỔ PHIẾU TĂNG/GIẢM TRONG KỲ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		31/12/2019
			1/1/2019	TỶ LỆ		SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	
1	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	Cổ đông nhà nước	655.042.000.000	49,07%	-	65.504.200	49,07%	655.042.000.000
2	Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương	Cổ đông chiến lược	333.402.000.000	24,98%	-	33.340.200	24,98%	333.402.000.000
3	Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Duy Anh	Cổ đông chiến lược	65.750.000.000	4,93%	-	6.575.000	4,93%	65.750.000.000
4	Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Âu Châu	Cổ đông chiến lược	205.384.000.000	15,39%	-	20.538.400	15,39%	205.384.000.000
5	Cổ phiếu quỹ	Cổ phiếu quỹ	-	0,02%	-	29.400	0,02%	294.000.000
6	Các cổ đông khác	Cổ phiếu thiểu số	75.235.100.000	5,61%	-	7.494.110	5,61%	74.941.100.000
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1.334.813.100.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>-</b>	<b>133.481.310</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.334.813.100.000</b>



- Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương
- Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Duy Anh
- Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Âu Châu
- Khác

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (CHỐT NGÀY 31/12/2020)

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	
				TỔ CHỨC	CÁ NHÂN
1	Cổ đông nhà nước	65.504.200	49,07%	1	0
2	Cổ đông sở hữu 2,5% cổ phiếu trở lên				
	- Trong nước	60.453.600	45,29%	3	0
	- Ngoài nước	-	-	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	29.400	0,02%	1	0
4	Cổ đông khác	7.494.110	5,61%	8	1.049
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>133.481.310</b>	<b>100,00%</b>	<b>13</b>	<b>1.049</b>

DANH SÁCH CHI TIẾT VỀ NGƯỜI NỘI BỘ (CHỐT NGÀY 31/12/2020)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU NĂM		SL CỔ PHIẾU TĂNG/GIẢM TRONG NĂM		SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI NĂM	
			SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
<b>I</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		<b>456.100</b>	<b>53,53%</b>			<b>456.100</b>	<b>53,53%</b>
	Ông Nguyễn Hạnh	Chủ tịch HĐQT	200.000	23,47%			200.000	23,47%
	Bà Đoàn Thị Mai Hương	Thành viên HĐQT	206.100	24,19%			206.100	24,19%
	Bà Trần Thị Minh Nguyệt	Thành viên HĐQT		0,00%				0,00%
	Ông Nguyễn Nam Tiến <sup>(*)</sup>	Thành viên HĐQT		0,00%				0,00%
	Bà Lê Hồng Thủy Tiên <sup>(**)</sup>	Thành viên HĐQT	50.000	5,87%			50.000	5,87%
	Ông Vũ Hoàng Long <sup>(***)</sup>	Thành viên HĐQT		0,00%				0,00%
	Bà Lê Thị Diệu Thúy <sup>(****)</sup>	Thành viên HĐQT		0,00%				0,00%
<b>II</b>	<b>BAN ĐIỀU HÀNH</b>		<b>391.000</b>	<b>45,88%</b>			<b>391.000</b>	<b>45,88%</b>
	Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	Phó Tổng Giám đốc	154.100	18,08%			154.100	18,08%
	Bà Nguyễn Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	119.000	13,97%			119.000	13,97%
	Bà Tôn Nữ Diệu Trí	Kế toán trưởng	117.900	13,83%			117.900	13,83%
<b>III</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		<b>5.000</b>	<b>0,59%</b>			<b>5.000</b>	<b>0,59%</b>
	Ông Lưu Quốc Hoàng	Trưởng Ban Kiểm Soát		0,00%			-	0,00%
	Ông Chu Khánh Toàn	Thành viên Ban Kiểm Soát		0,00%			-	0,00%
	Bà Trần Thị Thu Trang	Thành viên Ban Kiểm Soát	5.000	0,59%			5.000	0,59%
<b>IV</b>	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>852.100</b>	<b>100,00%</b>			<b>852.101</b>	<b>100,00%</b>

(\*) Miễn nhiệm từ 30/06/2020      (\*\*\*) Bổ nhiệm từ 30/06/2020  
 (\*\*\*) Miễn nhiệm từ 30/06/2020      (\*\*\*\*) Bổ nhiệm từ 30/06/2020





### III. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG



## 1 TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2020 VÀ TRIỂN VỌNG KINH TẾ NĂM 2021

### 1.1 KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2020

Nền kinh tế Việt Nam đã chịu tác động mạnh bởi đại dịch COVID-19. Theo kết quả của Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2020 đạt 2,91%, thấp hơn mục tiêu kế hoạch đặt ra là 6,8%. Trong đó, khu vực dịch vụ đạt mức tăng trưởng 2,34% so với năm 2019, tuy nhiên lĩnh vực dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm mạnh 14,68%, vận tải, kho bãi giảm 1,88%.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm trước, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2020 dưới 4% của Quốc Hội đề ra trong bối cảnh một năm với nhiều biến động khó lường. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2020 tăng 2,31% so với bình quân năm 2019.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty khá nhạy cảm với những biến động về lạm phát, tốc độ tăng trưởng kinh tế. Theo đó, hoạt động kinh doanh trong năm 2020 của Công ty cũng đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

### 1.2 MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2020

Trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn, lĩnh vực hàng không, du lịch bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19. Các chuyến bay thương mại quốc tế vẫn chưa khai thác trở lại. Sản lượng hành khách tại thị trường kinh doanh chính sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất giảm mạnh. Tổng sản lượng hành khách tại Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất năm 2020 đạt 22 triệu lượt, giảm 46% so với năm 2019, trong đó khách nội địa là 19,2 triệu lượt, giảm 25% và khách quốc tế là 2,78 triệu lượt, giảm 82% so với cùng kỳ. Về thị trường du lịch năm 2020, do việc

đóng cửa biên giới để ngăn chặn Covid-19, khách quốc tế đến Việt Nam chỉ đạt khoảng 3,7 triệu lượt, giảm 79,5% so với 2019; khách nội địa đạt 56 triệu lượt, giảm 34,1%; tổng thu du lịch đạt 312 nghìn tỷ đồng, giảm 58,7%. Khoảng 95% doanh nghiệp lữ hành quốc tế đã ngừng hoạt động.

Cùng với ảnh hưởng chung, thị trường du lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng giảm mạnh. Cụ thể: khách quốc tế đạt 1,3 triệu lượt, giảm 84,8% so cùng kỳ năm 2019, đạt gần 14,5% kế hoạch năm 2020. Khách du lịch nội địa là 15,8 triệu lượt, giảm 51,5% so cùng kỳ năm trước, đạt 46,7% kế hoạch năm 2020. Tổng doanh thu du lịch đạt 84.512 tỉ đồng, giảm 39,6% so với cùng kỳ, đạt 57,4% so với kế hoạch năm 2020.

Trước khó khăn này, Tổng cục du lịch đã xác định cơ cấu lại thị trường du lịch, lấy du lịch nội địa làm mũi nhọn, nhanh chóng triển khai các chương trình kích cầu du lịch nội địa gồm “Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam” vào tháng 5-2020, “Du lịch Việt Nam an toàn, hấp dẫn” vào tháng 9-2020 đã được đẩy mạnh triển khai. Sự phục hồi của ngành du lịch Việt Nam phần nào được thể hiện ở báo cáo những chặng bay nhộn nhịp nhất thế giới hồi tháng 11-2020 của OAG - tổ chức cung cấp số liệu về du lịch, hàng không hàng đầu thế giới.

Tận dụng tối đa các điều kiện thúc đẩy du lịch nội địa, Công ty đã chuyển đổi kịp thời để phát triển kinh doanh tại thị

trường nội địa. Cụ thể, Công ty đã đa dạng các gói dịch vụ, sản phẩm hướng tới nhiều đối tượng khách hàng, đẩy mạnh hoạt động quảng bá hình ảnh, thương hiệu, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động kinh doanh hướng tới sự tiện lợi, hài lòng cao nhất của khách hàng, đồng thời giảm chi phí và tăng hiệu quả kinh doanh.



### 1.3 TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG KINH DOANH 2021

Dự kiến trong 2021, GDP tăng khoảng 6,5% -7,0%, lạm phát tiếp tục được kiểm soát ổn định tạo điều kiện giảm lãi suất để kích thích nền kinh tế, CPI năm 2021 dự báo ở mức 3-3,5%.

Thực hiện thành công mục tiêu kép “vừa đảm bảo an toàn phòng, chống dịch vừa phục hồi kinh tế”, những tín hiệu lạc quan trong quá trình phát triển vaccine nên các hoạt động du lịch nội địa dự kiến tiếp tục phục hồi. Tuy nhiên, đối với ngành du lịch quốc tế, chỉ có thể phục hồi sau khi dịch bệnh COVID-19 trên thế giới được kiểm soát và các hoạt động giao thương kinh tế thế giới trở lại bình thường. Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO) dự báo khách du lịch quốc tế chỉ có thể bắt đầu quá trình phục hồi từ quý III/2021. Du lịch Việt Nam cũng nằm trong bối cảnh chung của quốc tế, vì vậy cần nhiều thời gian để phục hồi lượng khách du lịch quốc tế.

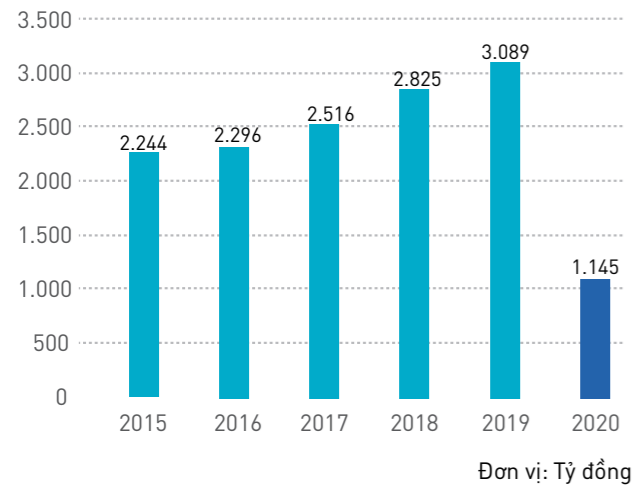
Trong bối cảnh thị trường kinh doanh chính của Công ty phụ thuộc vào các chuyến bay thương mại quốc tế, nên hoạt động kinh doanh năm 2021 vẫn sẽ bị ảnh hưởng lớn. Với tiềm lực hiện có của Công ty về cung cấp dịch vụ vận chuyển, lưu trú, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động kinh doanh, cũng như không ngừng thay đổi, nâng cấp, thay đổi diện mạo hệ thống bán hàng tại nhà ga để mang lại sự trải nghiệm an toàn, tin cậy và hạnh phúc cho khách hàng trên mỗi chuyến bay.



## 2 CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN NĂM 2020

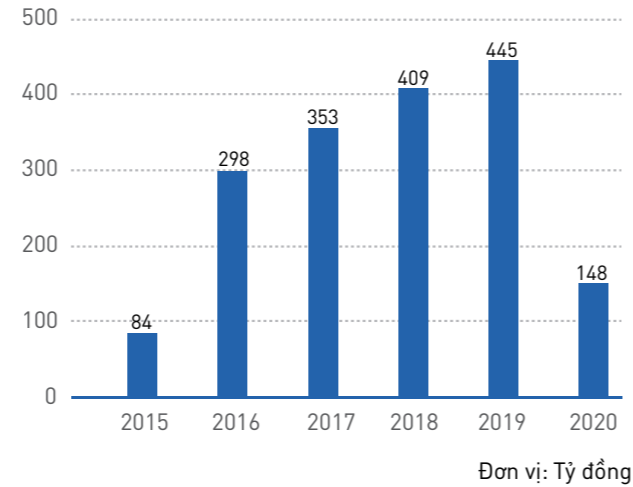
### TỔNG DOANH THU

**1,145**  
Tỷ đồng



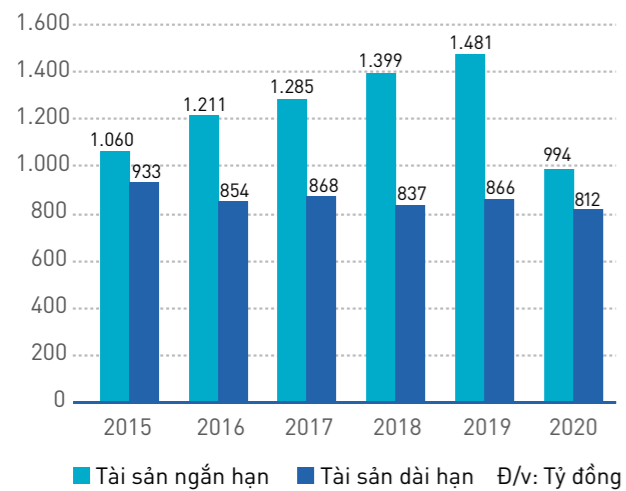
### LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

**148**  
Tỷ đồng



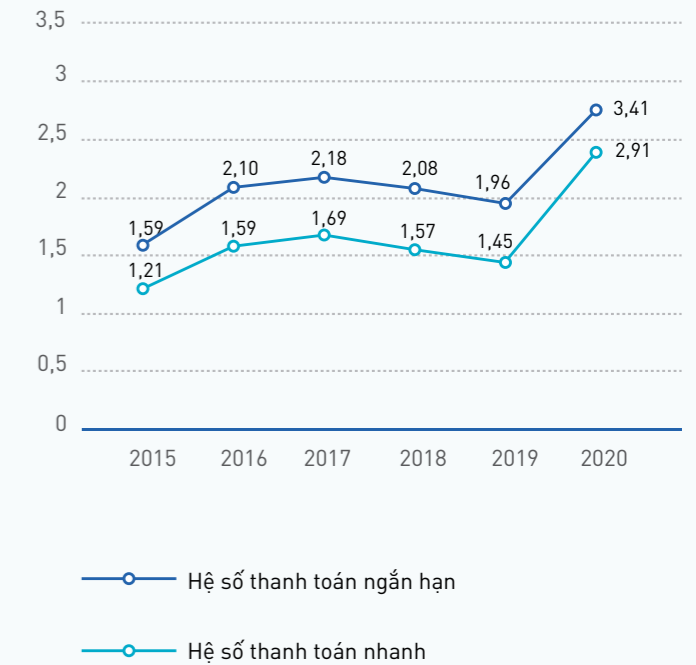
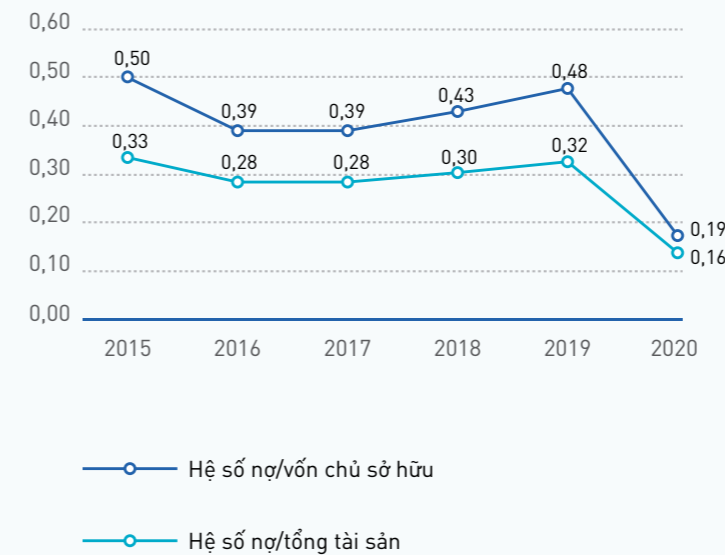
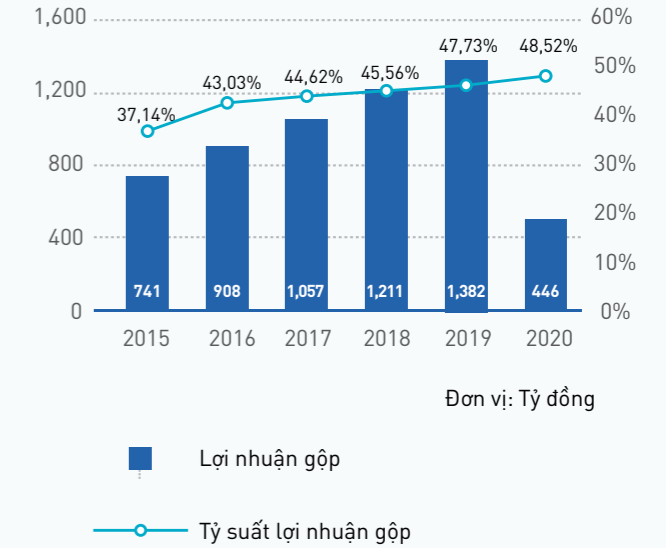
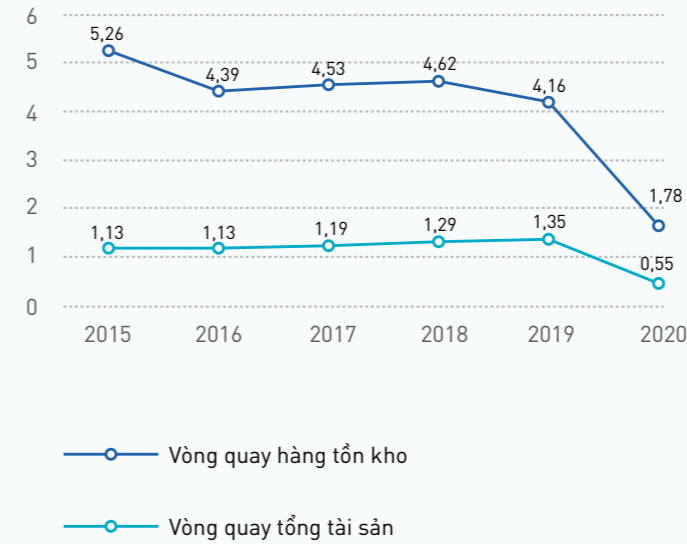
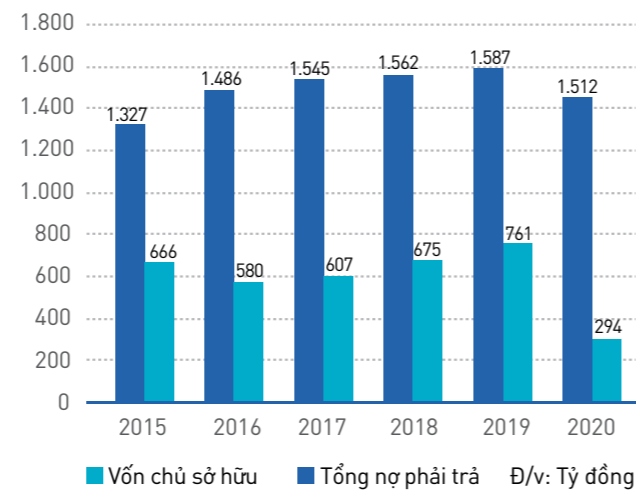
### TỔNG TÀI SẢN

**1,806**  
Tỷ đồng



### VỐN CHỦ SỞ HỮU

**1,512**  
Tỷ đồng





### 3 BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 3.1 TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

##### 3.1.1 Kinh tế vĩ mô

Nền kinh tế Việt Nam đã chịu tác động mạnh bởi đại dịch COVID-19. Theo kết quả của Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2020 đạt 2,91%, thấp hơn mục tiêu kế hoạch đặt ra là 6,8%. Trong đó, khu vực dịch vụ đạt mức tăng trưởng 2,34% so với năm 2019, tuy nhiên lĩnh vực dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm mạnh 14,68%, vận tải, kho bãi giảm 1,88%.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm trước, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2020 dưới 4% của Quốc Hội đề ra trong bối cảnh một năm với nhiều biến động khó lường. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2020 tăng 2,31% so với bình quân năm 2019.

##### 3.1.2 Thị trường kinh doanh Tân Sơn Nhất

Trong năm 2020, hoạt động lĩnh vực hàng không chịu tác động nặng nề nhất của đại dịch Covid, theo đó thị trường của Công ty SASCO bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Sản lượng hành khách tại thị trường kinh doanh mục tiêu sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất giảm mạnh. Tổng sản lượng hành khách tại Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất năm 2020 đạt 22 triệu lượt, giảm 46% so với năm 2019, trong đó khách nội địa là 19,2 triệu lượt, giảm 25% và khách quốc tế là 2,78 triệu lượt, giảm 82% so với cùng kỳ.

##### 3.1.3 Thị trường kinh doanh Phú Quốc

Tại thị trường Phú Quốc, sản lượng hành khách chỉ đạt 3,2 triệu lượt khách, giảm 13% so với năm trước. Trong đó, sản lượng khách quốc tế chỉ đạt 241 ngàn lượt, giảm 61% so với năm trước.

Tính đến cuối năm 2020, Phú Quốc đón trên 3,5 triệu lượt du khách; trong đó, du khách quốc tế đạt 160 nghìn lượt. So sánh với 2019, tổng lượt khách giảm 1,6 triệu lượt, trong đó khách quốc tế giảm 491 nghìn lượt.

##### 3.1.4 Thị trường kinh doanh Cam Ranh

Tại thị trường Cam Ranh, sản lượng hành khách cũng chỉ đạt 3,3 triệu lượt khách, giảm 66% so với năm trước. Trong đó, sản lượng khách quốc tế đạt 950 ngàn lượt, giảm 85%. Từ ngày 01/4/2020 cho đến nay, nhà ga quốc tế Cam Ranh đóng cửa, dừng toàn bộ chuyến bay thương mại.

#### 3.2 KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Thực hiện (TH) 2020	Thực hiện (TH) 2019	Kế hoạch (KH) 2020	Mức tăng trưởng và hoàn thành kế hoạch	
				TH 2020 /TH 2019	TH 2020 /KH 2020
Tổng doanh thu	1.144.833	3.088.897	1.202.817	37%	95%
Doanh thu thuần SXKD	918.203	2.895.409	1.018.769	32%	90%
Lợi nhuận trước thuế	148.452	445.085	22.557	<b>33%</b>	<b>658%</b>

Tổng doanh thu năm 2020 đạt 1.145 tỷ đồng giảm 63% so với năm 2019, đạt 95% so với kế hoạch cả năm. Trong đó, doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 918 tỷ đồng bằng 90% kế hoạch, giảm 68% so với cùng kỳ năm trước do kế hoạch kinh doanh xây dựng theo kịch bản chuyến bay thương mại quốc tế được khai thác trở lại từ tháng 05/2020.

Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 148 tỷ đồng, giảm 67% so với năm 2019, đạt 658% so với kế hoạch 2020.

#### 3.3 NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ KINH DOANH

##### 3.3.1 Các yếu tố thuận lợi

Tổng doanh thu năm 2020 đạt 1.145 tỷ đồng giảm 63% so với năm 2019, đạt 95% so với kế hoạch cả năm. Trong đó, doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 918 tỷ đồng bằng 90% kế hoạch, giảm 68% so với cùng kỳ năm trước do kế hoạch kinh doanh xây dựng theo kịch bản chuyến bay thương mại quốc tế được khai thác trở lại từ tháng 05/2020.

Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 148 tỷ đồng, giảm 67% so với năm 2019, đạt 658% so với kế hoạch 2020.

##### 3.3.2. Các yếu tố thách thức

Dịch bệnh COVID-19 kéo dài đã thay đổi thói quen di chuyển, ăn uống, mua sắm của người tiêu dùng. Đối với khách hàng đi lại bằng đường hàng không, việc thắt chặt chi tiêu, hạn chế tiếp xúc cũng là thách thức đối với hoạt động bán lẻ và cung cấp dịch vụ tại sân bay.

Hoạt động nơi tuyến đầu với nguy cơ tiếp xúc và lây nhiễm dịch bệnh cao, Công ty có sứ mệnh và ưu tiên hàng đầu là khai thác kinh doanh trong điều kiện phải đảm bảo an toàn sức khỏe tuyệt đối cho nhân viên, khách hàng và cộng đồng.





### 3.4 HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN KINH DOANH

#### 3.4.1 Định hướng lấy khách hàng làm trung tâm, mang lại trải nghiệm khách hàng xuất sắc

Năm 2020 là một năm bất định, khó đoán với những tác động kép từ Covid 19 và thiên tai, gây ảnh hưởng nặng nề tới kinh tế và xu hướng tiêu dùng. Dù trong điều kiện “giãn cách xã hội” hay hoạt động trong tình hình “bình thường mới”, đội ngũ CB-NV SASCO trân trọng mọi cơ hội được phục vụ khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ tại từng điểm chạm. Năm 2020, các sản phẩm dịch vụ của Công ty được khách hàng yêu mến, đánh giá cao.



Phòng khách LE SAIGONNAIS đã được hành khách và độc giả PAX International, tạp chí uy tín hàng đầu chuyên ngành dịch vụ chuyến bay bình chọn là Phòng chờ thương gia xuất sắc nhất Châu Á vào đầu năm 2020.



Chuỗi cửa hàng tiện ích sân bay Fresh2Go đạt giải thưởng Traveler's Choice Awards 2020, đứng vào top 10% nhà hàng tốt nhất thế giới do du khách Tripadvisor bình chọn từ đánh giá dựa trên hàng triệu ý kiến phản hồi trong một năm từ khách du lịch khắp thế giới



L'Azure Resort & Spa Phú Quốc đã xuất sắc đạt giải Đánh giá của khách hàng năm 2020 qua nền tảng AGODA.com và BOOKING.com với số điểm 9.2/10 và 9.0/10



Dịch vụ xe tham quan du lịch Phú Quốc Bus Tour đạt giải TRAVELLERS' CHOICE 2020 của trang mạng Tripadvisor dựa trên tổng hợp tất cả đánh giá, xếp hạng và nội dung lưu trữ mà khách du lịch trên toàn cầu chia sẻ.



#### 3.4.2 Tập trung khai thác thị trường ngoài sân bay

Trong bối cảnh ngành hàng không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi Covid-19, Công ty SASCO đẩy mạnh khai thác các cơ hội kinh doanh tại thị trường ngoài sân bay: phát triển các chương trình tour nội địa chất lượng, an toàn nhằm mang tới cho người Việt trải nghiệm dịch vụ cao cấp với mức giá hợp lý, thúc đẩy hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu và phân phối hàng tiêu dùng.



#### 3.4.3 Phát triển hoạt động bán hàng và tiếp thị đa kênh

Trước xu hướng thay đổi trong hành vi tiêu dùng của khách hàng, và sự xuất hiện đa dạng của các nền tảng tương tác số mới, song song với việc đẩy mạnh bán hàng tại kênh truyền thống, năm 2020, Công ty đã triển khai hoạt động bán hàng và tiếp thị đa kênh để gia tăng hiệu suất bán hàng và hỗ trợ việc kinh doanh liên tục ở các cửa hàng truyền thống trong thời gian dịch bệnh bùng phát.





### 3.5 NGUỒN NHÂN LỰC

- Ngay từ khi dịch bệnh vừa xuất hiện, Công ty đã chủ động nhanh chóng thành lập Tổ phản ứng nhanh phòng chống dịch Corona (sau được kiện toàn thành Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid19) để truyền thông chính thống về dịch bệnh; triển khai các quy trình ứng phó nhanh, phòng dịch; cấp phát trang bị đầy đủ phương tiện và trang phục bảo hộ phòng dịch cho nhân viên và hành khách trên toàn hệ thống dịch vụ; xây dựng ban hành các hướng dẫn phòng dịch cho nhân viên tại tất cả các điểm tiếp xúc; đào tạo, hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định. Với tinh thần chủ động, quyết liệt và ý thức trách nhiệm cao, toàn đội ngũ SASCO đã vững vàng trên tuyến đầu chống dịch, vượt qua giai đoạn khốc liệt của dịch bệnh, duy trì tốt chất lượng dịch vụ và không có khách hàng hay nhân viên nào bị lây nhiễm dịch bệnh.

- Công ty SASCO đã chủ động chuẩn bị và triển khai nhiều kịch bản nhân sự, ứng phó với từng giai đoạn dịch bệnh, suy thoái, phục hồi, nhằm duy trì hoạt động liên tục của doanh nghiệp để không gây nhiều biến động, và cũng sẵn sàng tăng tốc khi thị trường hồi phục. Giải pháp bố trí nhân sự linh hoạt, kiêm nhiệm, đa nhiệm, luân chuyển công việc được áp dụng qua đó giúp tạo dựng sức chịu đựng và sức bật cần thiết cho doanh nghiệp trong thời kỳ khủng hoảng và tái lập sức mạnh khi hồi phục.

- Nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của dịch bệnh đến thu nhập và đời sống người lao động. Ngoài chế độ thu nhập theo kết quả sản xuất kinh doanh và phúc lợi theo

quy định, Công ty thực hiện chế độ hỗ trợ thu nhập cho người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và duy trì nguồn nhân lực cho giai đoạn hồi phục sau dịch bệnh. Tổng số tiền chi mang tính chất phúc lợi, hỗ trợ năm 2020 tương đương 34 tỷ đồng. Năm 2020, thu nhập trước thuế bình quân của người lao động đạt 16,4 triệu đồng/người/tháng, trong đó thu nhập từ quỹ lương 2020 đạt bình quân 12,6 triệu đồng/người/tháng

- Năm 2020 là năm thứ ba liên tiếp SASCO được vinh danh Nơi làm việc tốt nhất châu Á (HR Asia Best Companies to Work for in Asia Award).

### 3.6 HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp khó lường tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư của SASCO tạm ngưng không triển khai nhằm cắt giảm chi phí, tập trung cho mục tiêu phòng chống dịch, đồng thời dành thời gian đánh giá lại thị trường, đo lường rủi ro để có quyết định đầu tư phù hợp.

Trong năm 2020, Công ty chỉ triển khai một số hoạt động sửa chữa, cải tạo nâng cấp các điểm kinh doanh tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng tại điểm bán; đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác quản trị và chuyển đổi số; đầu tư phương tiện chuyên dụng trong dây chuyền cung ứng dịch vụ hàng không.

### 3.7 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Cơ cấu tài sản vào ngày 31/12/2020 phù hợp với mô hình kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, thương mại. Theo đó, tài sản ngắn hạn chiếm 55% tổng tài sản; trong đó: tiền và các khoản tương đương tiền chiếm 4% trên tổng tài sản, các khoản phải thu ngắn hạn chiếm 13%, hàng tồn kho là 8%.

Các chỉ số thanh toán luôn được duy trì ở mức an toàn: hệ số thanh toán ngắn hạn là 3,41 lần và hệ số thanh toán nhanh là 2,91 lần.

Tổng nguồn vốn không có nhiều biến động, trong đó vốn chủ sở hữu chiếm 83,7% tổng nguồn vốn, tỷ lệ sử dụng đòn bẩy (D/E) ở mức 0,2 lần tương đối thấp so với các doanh nghiệp thương mại.

Cơ cấu tài chính của Công ty được giữ ở trạng thái cân bằng khi tài sản ngắn hạn đảm bảo khả năng thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn. Các khoản tài chính dài hạn (tài sản cố định và các khoản đầu tư tài chính dài hạn) đều được tài trợ bởi nguồn vốn dài hạn, ổn định từ vốn chủ sở hữu, nhờ vậy rủi ro tài chính được hạn chế tối đa và an ninh tài chính được giữ vững.

Kết thúc năm 2020, cơ cấu vốn và tài sản không có biến động lớn.





### 3.8 THÀNH TÍCH CÔNG TY

Năm 2020, với nỗ lực vượt bậc của toàn đội ngũ, SASCO đã vững vàng vượt qua khó khăn thách thức, tiếp tục đạt được những thành tích xuất sắc, xây dựng đơn vị vững mạnh, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội của ngành hàng không và đất nước.



Với sự tín nhiệm cao từ khách hàng và các cơ quan quản lý, SASCO vinh dự nhận các giải thưởng:

- **THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA (VIETNAM VALUE).** Đây là lần thứ 3 liên tiếp SASCO được Hội đồng Thương hiệu Quốc gia vinh danh Thương hiệu quốc gia Việt Nam.
- **DOANH NGHIỆP DẪN ĐẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM NĂM 2020 (CSI)** do Hội đồng Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt nam bình chọn. Đây là năm thứ 2 liên tiếp (2019-2020), SASCO được vinh danh với vị trí dẫn đầu lĩnh vực thương mại dịch vụ.

- SASCO liên tục đạt thứ hạng cao tại các bảng xếp hạng Giải thưởng VNR 500 do Vietnam report và Vietnamnet bình chọn:

- TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM (VNR500)
- TOP 500 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN TỐT NHẤT VIỆT NAM (PROFIT 500)
- TOP 50 DN XUẤT SẮC NHẤT VN (TOP 50 VIETNAM THE BEST)
- TOP 10 BÁN LẺ UY TÍN VIỆT NAM





## 4 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 4.1 THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2020

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện quy chế làm việc theo Điều lệ, nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động, chiến lược và định hướng kinh doanh từng năm. Trong năm 2020 có các thay đổi về cơ cấu thành viên như sau:

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC DANH	GHI CHÚ
1	Ông Nguyễn Hạnh	Chủ tịch HĐQT	Không thay đổi
2	Bà Đoàn Thị Mai Hương	Thành viên HĐQT	Không thay đổi
3	Bà Trần Thị Minh Nguyệt	Thành viên HĐQT	Không thay đổi
4	Ông Nguyễn Nam Tiến	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm từ 30/06/2020
5	Bà Lê Hồng Thủy Tiên	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm từ 30/06/2020
6	Ông Vũ Hoàng Long	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm từ 30/06/2020
7	Bà Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm từ 30/06/2020

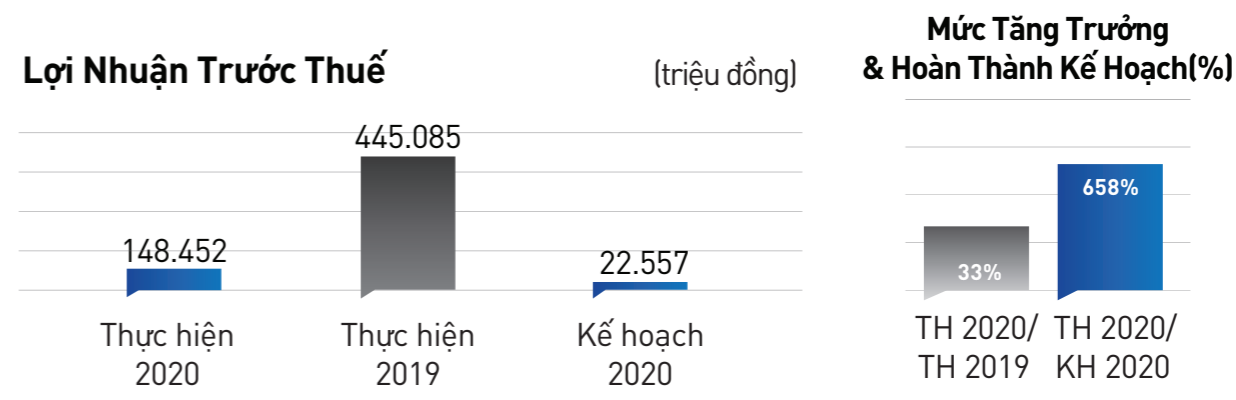
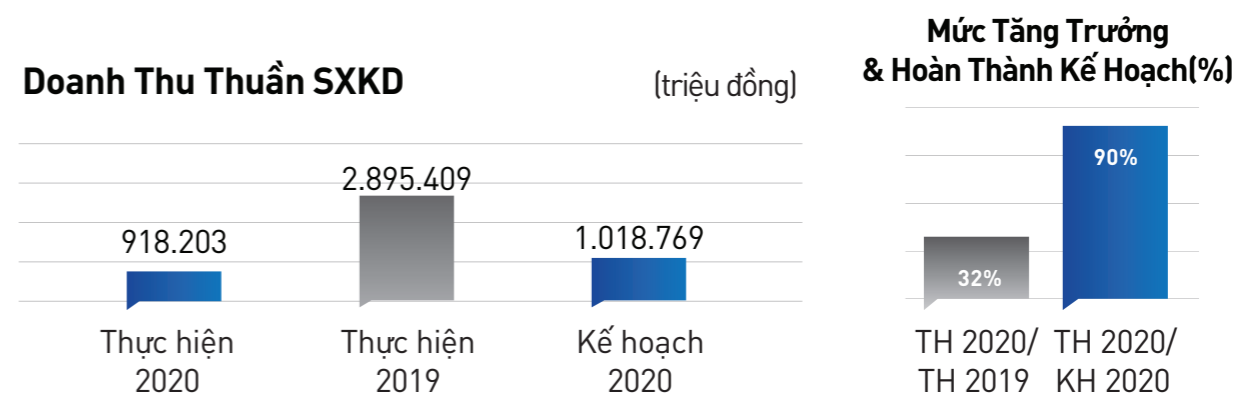
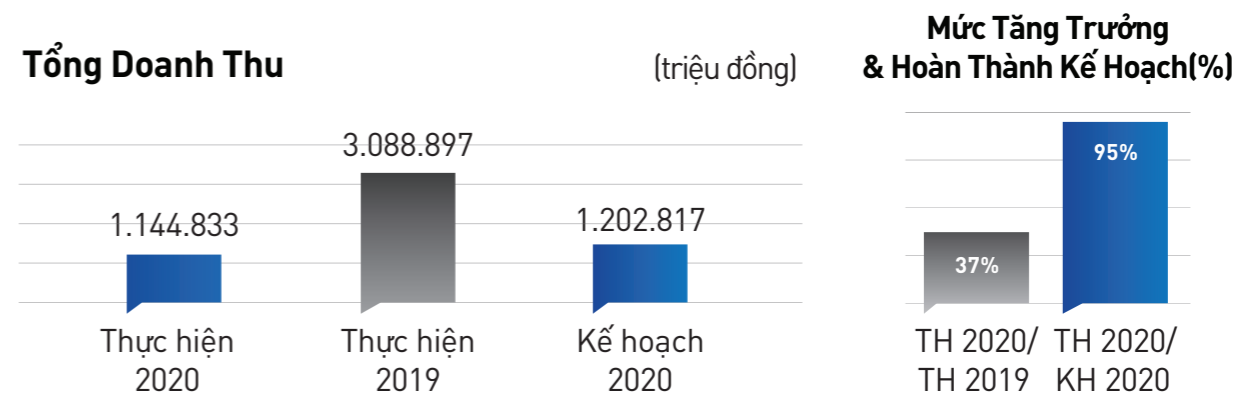
### 4.2 HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2020

Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành 28 Nghị Quyết và 01 Quyết định, tất cả các cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát với tư cách quan sát viên. Báo cáo ghi nhận sự tham gia của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

CHỈ TIÊU DỰ HỌP	CHỨC DANH	SỐ BUỔI	TỶ LỆ	GHI CHÚ
Ông Nguyễn Hạnh	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
Bà Đoàn Thị Mai Hương	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
Ông Vũ Hoàng Long	Thành viên HĐQT	1/1	100%	Bổ nhiệm từ 30/06/2020
Bà Trần Thị Minh Nguyệt	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
Bà Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên HĐQT	1/1	100%	Bổ nhiệm từ 30/06/2020
Bà Lê Hồng Thủy Tiên	Thành viên HĐQT	3/3	100%	Miễn nhiệm từ 30/06/2020
Ông Nguyễn Nam Tiến	Thành viên HĐQT	3/3	100%	Miễn nhiệm từ 30/06/2020

### 4.2.1 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2020

Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2020 của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2020. Các chỉ tiêu kế hoạch đạt được như sau:



Tổng doanh thu năm 2020 đạt 1.145 tỷ đồng, giảm 63% so với năm 2019 và đạt 95% so với kế hoạch cả năm. Trong đó, doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 918 tỷ đồng bằng 90% kế hoạch, giảm 68% so với cùng kỳ năm trước do kế hoạch kinh doanh xây dựng theo kịch bản chuyển bay thương mại quốc tế được khai thác trở lại từ tháng 05/2020.



#### 4.2.2 HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

##### a. Phương pháp giám sát

HĐQT đã giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ và các Nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2020 của Tổng Giám đốc bằng các phương pháp như sau:

- Nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt, theo sát tiến độ thực hiện sản xuất kinh doanh, đồng thời đóng góp ý kiến và đề xuất giải pháp trực tiếp cho những vấn đề còn vướng mắc.

- Thông qua các cuộc họp HĐQT hàng quý và khi có nhu cầu, HĐQT nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, xem xét tờ trình của Tổng Giám đốc và thực hiện trao đổi, chất vấn Tổng Giám đốc về hoạt động SXKD. HĐQT cùng bàn bạc với Ban Tổng Giám đốc để tìm ra giải pháp tốt nhất cho các vấn đề phát sinh cũng như phân tích và đo lường các rủi ro.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, để nắm bắt thực tế việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. HĐQT tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành.

Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành 28 Nghị quyết và 01 Quyết định.

Số Văn Bản	Ngày Văn Bản	Nội Dung
<b>A - Nghị Quyết</b>		
01-2020/ NQ-HĐQT	15/1/2020	Thông qua việc bổ sung kế hoạch đầu tư mua sắm xe nâng trolley phục vụ cho hoạt động cung cấp suất ăn hàng không.
02-2020/ NQ-HĐQT	17/1/2020	Tạm trích quỹ thường Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát số tiền 600 triệu đồng để thưởng cho các Thành viên HĐQT (không bao gồm Tổng Giám đốc – TV HĐQT tham gia điều hành) và Ban kiểm soát năm 2019.
03-2020/ NQ-HĐQT	12/2/2020	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông phục vụ việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
04-2020/ NQ-HĐQT	5/3/2020	Thông qua báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính văn phòng Công ty tại TP.HCM cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
05-2020/ NQ-HĐQT	12/3/2020	Chấp thuận việc thanh lý 82 xe ô tô hợp tác theo Hợp đồng 39HĐ/SASCO ngày 12/01/2018 cho SATSCO Phú Quốc theo đúng quy định của Hợp đồng 39.
06-2020/ NQ-HĐQT	12/3/2020	Chấp thuận thông qua việc thoái phần vốn góp của Công ty SASCO tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng Phú Quốc.
08-2020/ NQ-HĐQT	16/3/2020	Quyết toán quỹ tiền lương Công ty SASCO năm 2019.
09-2020/ NQ-HĐQT	16/3/2020	Quyết toán quỹ tiền thưởng cho Ban điều hành Công ty SASCO.
10-2020/ NQ-HĐQT	16/3/2020	Hoãn Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty SASCO.
11-2020/ NQ-HĐQT	24/3/2020	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông nhằm thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để tạm ứng cổ tức Đợt 2 năm 2019 bằng tiền mặt.

Số Văn Bản	Ngày Văn Bản	Nội Dung
<b>A - Nghị Quyết</b>		
12-2020/ NQ-HĐQT	22/5/2020	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông phục vụ việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
13-2020/ NQ-HĐQT	25/5/2020	Tạm giao quỹ lương toàn Công ty năm 2020
14-2020/ NQ-HĐQT	25/5/2020	Xếp lương, thưởng cho các thành viên Ban điều hành Công ty năm 2020.
15-2020/ NQ-HĐQT	1/7/2020	Thông qua giá khởi điểm làm cơ sở đấu giá phần vốn góp của SASCO tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Phú Quốc.
16-2020/ NQ-HĐQT	2/7/2020	Giao kế hoạch hoạt động năm 2020 của Công ty SASCO.
17-2020/ NQ-HĐQT	14/7/2020	Thông qua việc Công ty SASCO ký kết hợp đồng soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 với Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
18-2020/ NQ-HĐQT	10/8/2020	Xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đại diện vốn SASCO tại doanh nghiệp khác năm 2018.
19-2020/ NQ-HĐQT	13/8/2020	Thông qua báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính văn phòng Công ty tại Tp.HCM giữa niên độ đã được xét cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
20-2020/ NQ-HĐQT	14/9/2020	Thông qua toàn văn Quy chế phối hợp công tác giữa Ban chấp hành Đảng bộ và Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc.
21-2020/ NQ-HĐQT	15/9/2020	Thông qua tiêu chí, cách thức lựa chọn ngân hàng gửi tiền có kỳ hạn.
22-2020/ NQ-HĐQT	16/9/2020	Thông qua danh sách các ngân hàng gửi tiền có kỳ hạn năm 2020.
23-2020/ NQ-HĐQT	1/10/2020	Phê duyệt đầu tư cải tạo quầy SASCO Shop G01D10, G01D09, G06D24 và mở rộng (The Maison of Saigon).
24-2020/ NQ-HĐQT	9/11/2020	Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị.
25-2020/ NQ-HĐQT	9/11/2020	Thông qua việc bổ sung quỹ lương năm 2020.
26-2020/ NQ-HĐQT	9/11/2020	Chấp thuận chủ trương thoái vốn đầu tư của Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tại Công ty CP Xây dựng Công nghiệp (Descon), Công ty CP Du lịch Thành Thành Công, Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn trung tâm.
27-2020/ NQ-HĐQT	22/12/2020	Thông qua phương án chi hỗ trợ thu nhập cho người lao động năm 2020.
28-2020/ NQ-HĐQT	31/12/2020	Quyết toán Blue Lagoon
<b>B - Quyết Định</b>		
01-2020/ HĐQT-QĐ	9/11/2020	Ký HĐLĐ và bổ nhiệm có thời hạn Bà Trần Thị Minh Ngọc – Trưởng Phòng Tiêu chuẩn Chất lượng.

##### C - Biên Bản Hợp Hội Đồng Quản Trị

26-BB/ SASCO- HĐQB/2020	9/1/2020	Biên bản họp HĐQT kỳ họp 26-2020
27-BB/ SASCO- HĐQB/2020	11/3/2020	Biên bản họp HĐQT kỳ họp 27-2020
28-BB/ SASCO- HĐQB/2020	11/6/2020	Biên bản họp HĐQT kỳ họp 28-2020
29-BB/ SASCO- HĐQB/2020	23/10/2020	Biên bản họp HĐQT kỳ họp 29-2020



**b. Kết quả giám sát**

Năm 2020, dịch bệnh Covid-19 tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. HĐQT đánh giá cao Ban điều hành trong việc nỗ lực kinh doanh song song với phòng chống dịch bệnh, linh hoạt đổi mới phương án kinh doanh phù hợp trạng thái bình thường mới. Với một tinh thần quyết liệt không ngại khó khăn để duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh của SASCO. HĐQT đánh giá cao việc Công ty hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao trong năm 2020.

**c. Kết luận**

Căn cứ Điều lệ, những quy chế quản trị và quy định đã ban hành, HĐQT đã phân cấp cho Ban Tổng Giám đốc quyết định công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và chương trình hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ giao cho. Đồng thời, HĐQT bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và kịp thời xem xét để xử lý các phát sinh ngoài kế hoạch cũng như quyết định những nội dung vượt phân cấp của Ban Tổng Giám đốc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa

**4.2.3 ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Dự báo trong năm 2021, hoạt động kinh doanh sẽ tiếp tục gặp nhiều thách thức khi dịch Covid-19 lại bùng phát tại nhiều tỉnh thành trong những tháng đầu năm và tình hình dịch bệnh trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp. Triển vọng hồi phục dần các đường bay quốc tế từ tháng 7/2021.

Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021 như sau:

Thị trường tại nhà ga quốc nội và thị trường ngoài sân bay: hoạt động sản xuất kinh doanh hồi phục và tăng trưởng hơn 20% so với năm 2020.

- Thị trường tại nhà ga quốc tế: hoạt động kinh doanh khai thác trở lại từ đầu tháng 07 với doanh thu dự kiến đạt 30% trong Quý III.2021 và 50% vào Quý IV.2021 so với cùng kỳ năm 2019.

**CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH TRONG 2021 CỦA CÔNG TY**

CHỈ TIÊU	Thực hiện (TH) 2020	Kế hoạch (KH) 2021	KH 2021 /TH 2020
Tổng doanh thu thuần	1.144.833	946.101	83%
Doanh thu thuần SXKD	918.203	890.466	97%
Lợi nhuận trước thuế	148.452	1.053	1%
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/ cổ phiếu)</b>	<b>995</b>	<b>5,6</b>	<b>0,56%</b>

Để đạt được các mục tiêu trên, Hội đồng quản trị Công ty định hướng chiến lược như sau:



Tiếp tục chủ động thích ứng, phát huy thành quả phòng chống dịch, tạo nền tảng và các điều kiện khôi phục, phát triển kinh doanh trong tình hình “bình thường mới”.



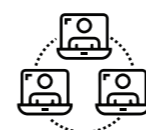
Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư chuyển đổi số trong quản lý vận hành, phát triển chuỗi dịch vụ để chủ động thích ứng với tình hình và xu hướng mới nhằm phục vụ khách hàng tốt hơn.



Tập trung nâng cao chất lượng và giá trị dịch vụ tại thị trường truyền thống, đồng thời phát triển các lĩnh vực thế mạnh, mở rộng sang các thị trường tiềm năng, tạo thế cân bằng, vững chắc.



Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực để tạo nền tảng phát triển bền vững và gia tăng lợi thế cạnh tranh.



Tập trung khai thác hiệu quả, tối ưu hóa các nguồn lực, đảm bảo giá trị bền vững của các bên liên quan.

**4.2.4 GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm.

**Giao dịch khác của các bên liên quan:** Tổng giá trị các giao dịch khác của các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020 đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán.



## 5 BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

### 5.1 KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG TY SASCO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

#### 5.1.1 Hoạt động của Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm Soát (BKS) gồm ba (03) thành viên do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu ra, trong đó có hai (02) thành viên hoạt động chuyên trách và một (01) thành viên kiêm nhiệm. Hoạt động của BKS được thực hiện dựa trên các quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Nhằm thực hiện công tác kiểm tra giám sát đạt hiệu quả cao, BKS đã bám sát và sớm triển khai Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Trong năm 2020, BKS đã tổ chức hai (02) cuộc họp chính thức, với sự tham gia đầy đủ của các thành viên trong BKS, để lấy ý kiến của các thành viên thông qua những vấn đề sau:

- Thống nhất Dự thảo Báo cáo giám sát năm 2019 của BKS trình ĐHĐCĐ
- Xây dựng Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2020
- Thực hiện việc giám sát hoạt động Công ty.

Ngoài hai phiên họp chính, BKS còn thực hiện các cuộc trao đổi công việc giữa các thành viên BKS qua email, điện thoại nhằm đảm bảo hoạt động của BKS được kịp thời, liên tục.

BKS đã nỗ lực bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, từ đó có những kiến nghị kịp thời, đảm bảo quyền lợi của Công ty và Cổ đông, đồng thời đã hoàn thành tốt kế hoạch, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đã được ĐHĐCĐ thông qua. Các công việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty được thực hiện cụ thể như sau:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT), hội nghị giao ban của Ban Tổng Giám Đốc, và trao đổi, thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến, đưa ra các kiến nghị khách quan, độc lập về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ, các Quy chế, Quy định nội bộ trong Công ty, việc tuân thủ pháp luật, quy định của Nhà nước trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội Đồng Quản Trị và quyết định của Ban Tổng Giám Đốc.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2020.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm tài sản.

- Giám sát tình hình triển khai ký kết, thực hiện hợp đồng mua bán, dịch vụ với khách hàng, đối tác.

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý vốn của chủ sở hữu và phần vốn của SASCO đầu tư vào Doanh nghiệp khác

- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, và năm 2020.

- Giám sát công tác kiểm kê hàng hóa, tài sản.

- Giám sát việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của SASCO.

- Giám sát các biện pháp tiết giảm chi phí Công ty.

Trong năm 2020, bên cạnh những kiến nghị, góp ý, tư vấn của BKS tại các cuộc họp của Công ty, BKS cũng phát hành các văn bản kiến nghị liên quan đến công tác quản lý, đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh,...



#### 5.1.2 Kết quả kiểm soát năm 2020

##### A. Hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc:

Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác quản lý hoạt động SXKD của Công ty như sau:

- Hoạt động, điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công, phân cấp.
- Triển khai, chỉ đạo các Đơn vị, Phòng chức năng, phối hợp thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, quản lý điều hành sát sao và đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Chủ động điều hành hoạt động SXKD linh hoạt, phân công nhiệm vụ cụ thể trong công tác điều hành nhằm đảm bảo xử lý công việc kịp thời, mang lại hiệu quả cao.
- Thực hiện và phản hồi các kiến nghị của BKS.

##### B. Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị:

Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) Công ty SASCO đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nhiệm vụ và quyền hạn

trong việc chỉ đạo, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty theo thẩm quyền, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông giao:

- Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua.

- Thông qua chủ trương, nội dung đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định phân cấp và Điều lệ của Công ty.

- HĐQT đã tổ chức họp đầy đủ theo Điều lệ quy định. Cụ thể, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp trong năm 2020. Bên cạnh đó, HĐQT còn tổ chức lấy ý kiến các Thành viên bằng văn bản để ra quyết định kịp thời.

- Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành 28 Nghị quyết và 1 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định đã được triển khai thực hiện.

- HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám Đốc thực hiện công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

##### C. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát với Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc:

Giữa Ban Kiểm Soát với Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc đã duy trì mối quan hệ làm việc, phối hợp, trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi và lợi ích của Công ty, của Cổ đông, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty.

Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc Công ty luôn tạo điều kiện để BKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.



**D. Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2020:**

Ban Kiểm Soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2020 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020**

	TÀI SẢN	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2020)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2020)
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>993,872,383,168</b>	<b>1,481,692,914,717</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	74,065,652,452	164,543,550,039
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	432,000,000,000	668,644,000,000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	239,900,564,737	159,773,157,951
IV	Hàng tồn kho	140	144,546,599,137	387,692,515,341
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	103,359,566,842	101,039,691,386
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>812,216,729,865</b>	<b>865,692,578,696</b>
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	237,345,979,770	239,365,104,506
II	Tài sản cố định	220	194,991,577,971	229,709,073,166
III	Bất động sản đầu tư	230	32,243,749,055	32,243,749,055
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	66,285,348,627	58,130,201,560
V	Đầu tư tài chính dài hạn	250	258,685,515,269	272,533,067,928
VI	Tài sản dài hạn khác	260	22,664,559,173	33,711,382,481
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>1,806,089,113,033</b>	<b>2,347,385,493,413</b>
	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>MÃ SỐ</b>	<b>SỐ CUỐI NĂM (31/12/2020)</b>	<b>SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2020)</b>
<b>C</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>294,354,254,515</b>	<b>760,709,054,196</b>
I	Nợ ngắn hạn	310	291,620,268,313	755,567,413,001
II	Nợ dài	330	2,733,986,202	5,141,641,195
<b>D</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>1,511,734,858,518</b>	<b>1,586,676,439,217</b>
I	Vốn chủ sở hữu	410	1,511,734,858,518	1,586,676,439,217
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>1,806,089,113,033</b>	<b>2,347,385,493,413</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020**

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM 2020	NĂM 2019
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	918,730,826,772	2,895,409,801,914
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	527,892,232	450,519
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	918,202,934,540	2,895,409,351,395
4.	Giá vốn hàng bán	11	472,701,546,188	1,513,502,659,450
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	445,501,388,352	1,381,906,691,945
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	220,951,443,892	179,733,083,377
7.	Chi phí tài chính	22	45,111,234,688	11,982,460,778
	<b>Trong đó: chi phí lãi vay</b>	<b>23</b>	<b>1,470,191,879</b>	<b>3,060,910,446</b>
8.	Chi phí bán hàng	25	290,244,679,028	811,338,359,862
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	187,766,146,857	306,704,241,522
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	143,330,771,671	431,614,713,160
11.	Thu nhập khác	31	5,678,922,213	13,755,500,465
12.	Chi phí khác	32	557,332,419	285,325,806
13.	Lợi nhuận khác	40	5,121,589,794	13,470,174,659
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	148,452,361,465	445,084,887,819
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	72,576,958,363
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	(1,041,201,937)	(97,996,325)
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	149,493,563,402	372,605,925,781
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	995	2,423



**PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ**

**a. Kết quả kinh doanh**

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2020	THỰC HIỆN 2019	KẾ HOẠCH 2020	% TĂNG TRƯỞNG	% KẾ HOẠCH
Tổng doanh thu thuần	1.144.833	3.088.898	1.202.815	-62,9%	95,2%
Doanh thu thuần SXKD	918.203	2.895.409	1.108.767	-68,3%	82,8%
Lợi nhuận trước thuế	148.452	445.085	22.557	-66,6%	658,1%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	995	2,423	150	-58,9%	663,3%

**b. Các chỉ số tài chính cơ bản**

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	NĂM 2020	NĂM 2019
Tỷ số thanh toán hiện hành	3,41	1,96
Tỷ số thanh toán nhanh	2,91	1,45
Tỷ số nợ	0,16	0,32
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	16,3%	12,9%
Tỷ suất sinh lợi trên tài sản	8,3%	15,9%
Tỷ suất sinh lợi trên vốn góp của chủ sở hữu	11,2%	27,9%

Ngay từ đầu năm 2020 đến nay, thế giới đã chứng kiến sự bùng phát của đại dịch Covid-19 với những tác động sâu rộng và nghiêm trọng đến nền kinh tế thế giới nói chung. Tại Việt Nam, mặc dù dịch bệnh được kiểm soát tốt nhưng tác động của đại dịch Covid-19 đã đặt ra những thách thức chưa từng có cho nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành hàng không, du lịch nói riêng.

Tuy nhiên, SASCO đã không ngừng nỗ lực cải tiến, đổi mới phương thức hoạt động, tiết giảm chi phí, tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo an toàn sức khỏe cho khách hàng và người lao động. Với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và Người lao động, SASCO đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Các chỉ số tài chính cơ bản cho thấy tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, đảm bảo tốt khả năng thanh toán, bảo toàn vốn.

**5.2 KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

Trong năm 2021, Ban Kiểm Soát sẽ tiếp tục tập trung giám sát, kiểm tra thường xuyên hoạt động của SASCO cũng như tăng cường công tác phối hợp giữa Ban Kiểm Soát, với Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc và các Phòng liên quan nhằm đảm bảo việc tiếp nhận và xử lý thông tin giữa các bên hiệu quả nhất. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2021 chủ yếu tập trung vào các nội dung sau:

- Thực hiện trách nhiệm của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát.
- Giám sát hoạt động quản lý và điều hành Công ty theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước, các Quy chế, Quy định của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2021.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm.
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý vốn của chủ sở hữu và phần vốn của SASCO đầu tư vào Doanh nghiệp khác.
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm Soát.
- Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.





## 6 QUẢN TRỊ RỦI RO



### 6.1 RỦI RO KINH TẾ

Từ đầu năm 2020, đại dịch COVID-19 đã bùng phát trên phạm vi toàn cầu, ảnh hưởng nặng nề đến tất cả các lĩnh vực, dẫn đến tình trạng suy thoái kinh tế thế giới nghiêm trọng. Trong bối cảnh dịch bệnh lan rộng cũng như các biện pháp hạn chế đi lại, xuất nhập cảnh để ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh đã tác động tiêu cực đến lĩnh vực du lịch, thương mại, sản lượng hành khách sụt giảm mạnh. Theo đó, kết quả kinh doanh của Công ty đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng do thị trường kinh doanh chính của Công ty tại sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất. Trước thách thức này, Công ty đã đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh tại thị trường nội địa, đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nhằm tận dụng cơ hội phát triển kinh doanh của Công ty trong giai đoạn này.

### 6.2 RỦI RO CẠNH TRANH

Trong cạnh tranh, Công ty luôn nhận thức được ưu thế thuộc về các doanh nghiệp có sức mạnh về uy tín chất lượng sản phẩm, dịch vụ,

mang đến những lợi ích thiết thực và sự hài lòng cho khách hàng. Để tăng cường sức mạnh cạnh tranh và giữ vững vị thế là đơn vị hàng đầu cung cấp dịch vụ phi hàng không tại sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Công ty luôn theo dõi diễn biến thị trường, cập nhật những thay đổi về nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng để nâng cao chất lượng, tạo ra giá trị khác biệt trong mỗi sản phẩm, dịch vụ hướng tới sự hài lòng cao nhất của khách hàng.

### 6.3 RỦI RO THAY ĐỔI HÀNH VI TIÊU DÙNG

Dịch bệnh COVID-19 kéo dài đã thay đổi thói quen di chuyển, ăn uống, mua sắm và thắt chặt chi tiêu của người tiêu dùng. Nhằm bắt được xu hướng hành vi của người tiêu dùng, Công ty đã điều chỉnh chiến lược, kế hoạch truyền thông, kênh truyền thông theo hướng số hóa, phát triển và đẩy mạnh nền tảng trực tuyến, đa dạng hóa sản phẩm đi kèm với nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ phù hợp với nhu cầu tiêu dùng của khách hàng.

### 6.4 RỦI RO THƯƠNG HIỆU

Là những tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng, đối tác về thương hiệu của Công ty, có thể ảnh hưởng lớn đến nhu cầu sử dụng sản phẩm và dịch vụ cũng như các hoạt động chung của Công ty. Công ty không ngừng đổi mới, kiểm soát và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ để xây dựng niềm tin và sự tin tưởng từ khách hàng và đối tác.

### 6.5 RỦI RO NHÂN SỰ

Nguồn lực nhân sự đã bị biến động do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, các chuyến bay thương mại Quốc tế chưa khai thác trở lại. Do đó, Công ty phải đối mặt với vấn đề thiếu hụt nhân sự chất lượng cao khi hoạt động kinh doanh trở lại bình thường trong bối cảnh dịch bệnh đi qua. Trước khó khăn này, Công ty đã tiến hành cải tiến, nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý, xây dựng và điều chỉnh các chính sách, quy chế, quy định, quy trình tác nghiệp nhằm chuyên môn hóa nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ số trong công tác quản trị nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu suất công việc. Ngoài ra, với thương hiệu uy tín, hoạt động lâu năm với chính sách đãi ngộ tốt, Công ty luôn tin tưởng sẽ hút được nguồn nhân sự chất lượng cao khi hoạt động kinh doanh trở lại bình thường sau đại dịch.



### 6.6 RỦI RO TÀI CHÍNH

Trước tình hình hoạt động kinh doanh vẫn bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid, Công ty đang phải đối mặt với vấn đề giảm doanh thu, sụt giảm vòng quay hàng tồn kho và các rủi ro về công nợ,... Để kiểm soát rủi ro, Công ty đã đưa ra các phương án: thực hiện cắt giảm, tiết kiệm các khoản chi phí; điều chỉnh chính sách bán hàng, mức dự trữ hàng hóa, đẩy mạnh các chương trình khuyến mại, kiểm soát và tăng cường công tác thu hồi nợ... để đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh của Công ty.

### 6.7 RỦI RO PHÁP LÝ

Việt Nam đang trong giai đoạn hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật để đáp ứng các cam kết khi gia nhập các tổ chức quốc tế nên các chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước luôn có thay đổi. Để sớm nhận diện được các rủi ro tiềm ẩn, bộ phận pháp lý của Công ty luôn theo dõi, cập nhật kịp thời những thay đổi pháp lý có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm giảm thiểu vi phạm pháp luật hoặc suy giảm sức mạnh cạnh tranh trên thị trường.

*Với thương hiệu uy tín, hoạt động lâu năm với chính sách đãi ngộ tốt, công ty luôn tin tưởng sẽ hút được nguồn nhân sự chất lượng cao khi hoạt động kinh doanh trở lại bình thường sau đại dịch.*



IV

# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## 1 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững đã và đang là trở thành mối quan tâm cấp thiết hàng đầu trên phạm vi toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế phải đi liền với việc khai thác và sử dụng các tài nguyên thiên nhiên dẫn đến hủy hoại môi trường, mất cân bằng sinh thái, gây nên thiên tai dịch bệnh... Để phát triển bền vững, xây dựng một tương lai tốt đẹp, cần có sự nỗ lực chung tay hành động của tất cả các thành phần kinh tế, các cơ quan quản lý và các tổ chức xã hội.

Ngành hàng không – một trong những ngành kinh tế mũi nhọn thúc đẩy phát triển kinh tế và kết nối Việt Nam với thế giới. Ngành hàng không phát triển vững mạnh sẽ mang lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế, giảm thiểu những bất lợi đến xã hội và môi trường.

Với tầm nhìn dẫn đầu dịch vụ sân bay tại Việt Nam và sứ mệnh tiên phong phát triển bền vững, trên chặng đường 27 năm xây dựng và phát triển doanh nghiệp, SASCO kiên định với định hướng phát triển bền vững và tập trung thực hiện một số mục tiêu trọng tâm hài hòa giữa lợi ích doanh nghiệp và cộng đồng xã hội.

Hoạch định chiến lược bền vững, phù hợp với mục tiêu của Chương trình phát triển

bền vững quốc gia và các mục tiêu phát triển của bền vững của Liên Hợp Quốc (UN SDGs) đã đưa SASCO phát triển bền vững và góp phần thay đổi diện mạo, chất lượng ngành dịch vụ sân bay tại Việt Nam

Chúng tôi không ngừng nỗ lực tham gia hỗ trợ cộng đồng xóa đói, xóa nghèo tiên phong đi đầu trong bình đẳng giới, bảo vệ môi trường và hành động chống biến đổi khí hậu.

## 2 TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG

### 2.1 Tăng trưởng bền vững về kinh tế gắn liền với tối ưu hóa năng lực và quản trị doanh nghiệp bằng quy mô và chất lượng sản phẩm.

Hoạt động trong ngành hàng không SASCO xác định rõ sứ mệnh doanh nghiệp trong việc xây dựng hệ thống dịch vụ chất lượng cao, hướng đến các tiêu chuẩn quốc tế, góp phần vào tiến trình hội nhập của ngành Hàng không và phát triển kinh tế bền vững của đất nước.

Để tạo nên sự hoàn hảo trong dịch vụ, hoạt động kinh doanh của SASCO đều thực thi theo chính sách hướng đến sự hài lòng cao nhất của hành khách. Với định hướng lấy khách hàng làm trung tâm, chúng tôi liên tục tổ chức đánh giá



*Triết lý kinh doanh bền vững thấm sâu vào văn hóa SASCO, định hướng ý thức và hành động của mỗi thành viên Sasco trên hành trình phát triển doanh nghiệp.*

trải nghiệm, tìm hiểu nhu cầu của hành khách, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và chất lượng dịch vụ, ra mắt những sản phẩm dịch vụ mới mẻ, khác biệt mang đến những trải nghiệm thú vị cho hành khách khi đến sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất.

Vượt qua một năm đầy khó khăn, biến động SASCO đã phát huy bản lĩnh doanh nghiệp, chủ động đổi mới sáng tạo, linh hoạt thích ứng với tình hình mới, phát huy thành quả phòng chống dịch, tạo nền tảng và các điều kiện khôi phục, phát triển kinh doanh trong tình hình “bình thường mới”. Công ty tập trung nâng cao chất lượng và giá trị dịch vụ tại thị trường truyền thống, đồng thời phát triển các lĩnh vực thế mạnh, mở rộng sang các thị trường tiềm năng, tạo thế cân bằng, vững chắc. Triển khai chiến lược chuyển đổi số trong quản trị và vận hành sản xuất kinh doanh, chủ động thích ứng với tình hình và xu hướng mới, nhằm phục vụ khách hàng tốt hơn.

Tăng trưởng kinh tế bền vững của SASCO còn thể hiện rõ sự bền vững về tài chính để có thể phát triển lâu dài, cân bằng giữa mục tiêu kinh doanh ngắn hạn và dài hạn, cân bằng giữa lợi nhuận kỳ vọng và mức độ chống chịu rủi ro, tăng sức đề kháng.

Thước đo sự bền vững tài chính của SASCO được thể hiện thông qua các yếu tố: Năng lực tài chính ổn định, đáp ứng các yêu cầu an toàn hoạt động theo quy định và thông lệ tốt nhất, làm nền tảng tăng trưởng quy mô hoạt động, gia tăng thị phần và duy trì vị thế đứng đầu trên thị trường. Hiệu quả hoạt động bền vững trên cơ sở nâng cao chất lượng, cơ cấu lại nguồn thu; Cơ cấu khách hàng chuyển dịch tích cực, phát triển khách hàng lẻ và khách hàng doanh nghiệp, duy trì vị thế hàng đầu dịch vụ thương mại sân bay tại Việt Nam. Quản trị điều hành minh bạch, hiệu quả theo thông lệ.



### 2.2 Trách nhiệm phát triển kinh tế, góp phần thực hiện tốt mục tiêu kép của chính phủ: chống dịch hiệu quả và phát triển kinh doanh.

Bùng phát từ đầu năm 2020, dịch bệnh Covid-19 đã tác động nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế xã hội trên toàn cầu. Xác định nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19 là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu và mang tính quyết định hướng đến mục tiêu bảo toàn sự phát triển bền vững của Công ty và chung tay



cùng cả nước chặn đứng dịch bệnh, SASCO chủ động, quyết liệt triển khai các biện pháp phòng chống dịch, ứng phó kịp thời từng giai đoạn, diễn biến của dịch bệnh, đảm bảo tốt chất lượng dịch vụ và an toàn sức khỏe tuyệt đối của khách hàng, người lao động.

+ Ngay khi dịch bùng phát, Công ty thành lập Tổ Phản ứng nhanh phòng chống dịch cúm Corona, với nhiệm vụ theo sát tình hình diễn biến của dịch bệnh, sẵn sàng ứng phó nhanh, xử lý các tình huống phát sinh trong công tác phòng chống dịch.

+ Công ty triển khai đồng loạt các biện pháp phòng chống dịch và trang bị đầy đủ các phương tiện phòng chống dịch cho người lao động, khách hàng trên toàn hệ thống dịch vụ, cụ thể: Toàn bộ nhân viên các điểm kinh doanh của SASCO được trang bị khẩu trang. Đặc biệt nhân viên lễ tân, thu ngân ...tiếp xúc trực tiếp với khách hàng phải mang găng tay y tế. Nhân viên đo thân nhiệt kỹ lưỡng trước khi vào ca trực; Bố trí nước rửa tay miễn phí cho hành khách tại các quầy kinh doanh. Cung cấp găng tay nylon dùng 1 lần cho khách hàng đến mua sắm; Khử trùng toàn bộ xe vận chuyển hành khách sân bay; phun xịt, khử khuẩn phòng chờ hạng thương gia và các bề mặt tiếp xúc của toàn hệ thống kinh doanh tại sân bay Tân Sơn Nhất. Hóa chất được sử dụng theo quy định, tiêu chuẩn của đơn vị y tế chức năng và an toàn cho sức khỏe con người.

+ Ứng phó với tình hình mới, đảm bảo mục tiêu kép vừa chống dịch và phát triển kinh tế, SASCO chuyển đổi Tổ phản ứng nhanh phòng chống dịch cúm Corona thành Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 với mục tiêu triển khai các hoạt động đồng bộ và lâu dài trong tình hình mới. Công ty xây dựng “Bộ quy tắc đảm bảo an toàn khai thác trong tình huống phòng chống bệnh dịch COVID-19”

theo các hướng dẫn của Bộ y tế, các cơ quan quản lý, phù hợp đặc thù của từng hoạt động dịch vụ của SASCO; Tổ chức huấn luyện, kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ các Bộ quy tắc này thường xuyên và nghiêm ngặt.

+ SASCO tích cực tham gia chống dịch cùng các đơn vị sân bay; phục vụ tình nguyện hàng trăm suất ăn cho đội ngũ y, bác sỹ, kiểm dịch viên, đội xe đưa hành khách đi cách ly tại cửa ngõ Tân Sơn Nhất, góp sức cùng đội ngũ y bác sỹ trên tuyến đầu chống dịch; chủ động phối hợp cùng Unilever Việt Nam ký kết hợp tác triển khai Chương trình “Bảo vệ an toàn phòng dịch cho hành khách đi máy bay”, nâng cao nhận thức và điều kiện vệ sinh cho hành khách, góp phần tích cực trong cuộc chiến phòng chống dịch Covid-19.



- Với tinh thần trách nhiệm, chủ động, nỗ lực không ngừng của toàn đội ngũ SASCO đã vững vàng trên tuyến đầu chống dịch, vượt qua giai đoạn khốc liệt của dịch bệnh, duy trì tốt chất lượng dịch vụ và không có bất cứ khách hàng hay nhân viên nào bị lây nhiễm dịch bệnh

### 3 PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

SASCO xác định mục tiêu phát triển bền vững chỉ có thể thực hiện được khi các mục tiêu kinh tế được đảm bảo. Không chỉ hoạt động kinh doanh hiệu quả để mang lại hiệu quả kinh doanh cho công ty, SASCO còn tập trung phát triển cộng đồng, mang lại những giá trị cho khách hàng, đảm bảo công bằng về lợi ích cho các cổ đông, người lao động.

#### a. Đối với khách hàng, đối tác

Hợp tác chân thành với tôn chỉ uy tín đặt lên làm đầu và luôn quan tâm đến lợi ích của khách hàng, đối tác. Thực hiện phương châm hợp tác cùng thành công để có sự gắn bó lâu bền và cùng phát triển. Thực hiện các hoạt động tiếp thị và phát triển sản phẩm, dịch vụ để ngày càng nâng cao chất lượng hướng đến mang lại giá trị tốt hơn cho khách hàng.

#### b. Đối với Cổ đông, nhà đầu tư

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tối đa hóa giá trị Công ty, nâng cao lợi ích của Cổ đông. Chủ động minh bạch thông tin về tình hình hoạt động Công ty, báo cáo tài chính trên các phương tiện truyền thông đại chúng, trang mạng và các ấn phẩm công ty

#### c. Đối với cộng đồng

Tiên phong thực hiện các chủ trương, chính sách của Chính phủ, trong việc hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý. Bằng việc mở rộng địa bàn kinh doanh tới các tỉnh lân cận, SASCO tạo cơ hội việc làm cho người dân địa phương từ cấp nhân viên đến quản lý, thực hiện trách nhiệm với cộng đồng thông qua các chương trình an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ khắc phục thiên tai, lũ lụt, cải thiện môi trường sống... Các chương trình phát triển cộng đồng của SASCO được triển khai đúng đối tượng, đúng thời điểm, đạt hiệu quả và có tính lan tỏa cao.

#### d. Đối với người lao động.

Hiểu rõ tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong ngành dịch vụ, SASCO xây dựng môi trường làm việc bình đẳng, đảm bảo chế độ lương thưởng, phúc lợi, an toàn lao động, tạo động lực phấn đấu và khuyến khích sáng tạo, nâng cao giá trị của mỗi người lao động.

Năm 2020, SASCO đã làm nên kết quả kinh doanh vượt kỳ vọng, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, bảo toàn và phát triển tốt nguồn vốn, đảm bảo quyền lợi cổ đông và đảm bảo thu nhập người lao động trong điều kiện hoạt động khó khăn của đại dịch, góp phần ổn định cuộc sống và an sinh xã hội. Sasco cùng với các bên liên quan của mình tiếp tục hợp tác trên con đường cùng chung tay phát triển và tạo ra giá trị bền vững cho xã hội.



#### 4 TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

##### 4.1 HÀNH ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Năm 2020 là một năm có nhiều thay đổi lớn trong định hướng phát triển của nhiều Quốc gia trên Thế giới, của Việt Nam và của các công ty có định hướng kinh doanh bền vững như SASCO. SASCO không ngừng tìm kiếm các giải pháp kinh doanh cho định hướng duy trì sự cân bằng và thân thiện với môi trường. Với sứ mệnh “xanh” hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, SASCO nỗ lực hành động bảo vệ môi trường thông qua dịch vụ xanh, áp dụng các tiêu chí xanh trong sản xuất kinh doanh; triệt để thực hiện tiết kiệm trong mọi hoạt động đơn vị; xây dựng môi trường làm việc xanh; Tuyên truyền nâng cao nhận thức, chung tay hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

##### a. Hướng đến dịch vụ xanh

Các hoạt động kinh doanh của SASCO đều hướng đến mục tiêu “Giảm thiểu sử dụng tài nguyên thiên nhiên, Giảm thiểu rác thải độc hại cho môi trường; Tăng cường sử dụng vật dụng tái sử dụng; Tăng cường các hoạt động tái tạo môi trường sinh thái”.

Những hoạt động kinh doanh du lịch, khách sạn nghỉ dưỡng của SASCO luôn dẫn dắt người sử dụng dịch vụ đến một môi trường gần gũi với thiên nhiên hơn, thể hiện sự quan tâm hơn đến môi trường, cho khách một cảm giác đóng góp vào việc gìn giữ môi trường.

##### b. Thực hành tiết kiệm

Trước tình hình kinh doanh vô cùng khó khăn do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài thì tiết kiệm cũng là giải pháp hữu hiệu, giảm chi phí doanh nghiệp, đồng thời góp phần giảm thiểu tác động đến môi trường.

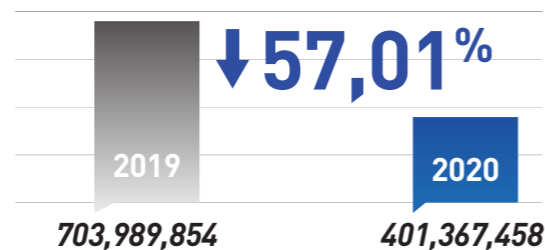
Chúng tôi đẩy mạnh các biện pháp thực hành tiết kiệm trên các lĩnh vực hoạt động: tiết kiệm điện, nước, giấy trong sản xuất, sinh hoạt; sử dụng các nguồn năng lượng một cách hiệu quả, hợp lý. Bên cạnh đó, công tác rà soát các tiêu chuẩn định

mức, kế hoạch chi phí quản lý công vụ, đầu tư mua sắm tài sản được thực hiện định kỳ, thường xuyên.

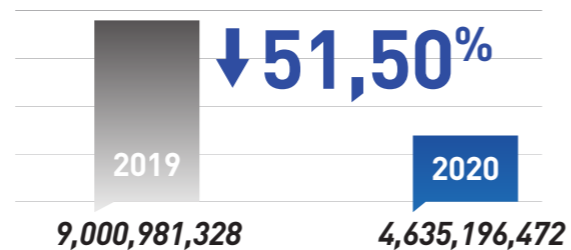
##### Chỉ tiêu Điện



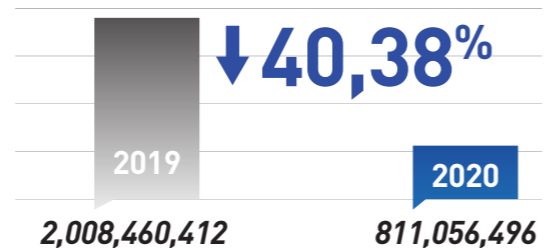
##### Chỉ tiêu Xăng



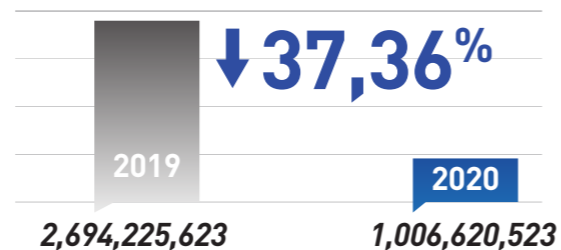
##### Chỉ tiêu Dầu DO



##### Chỉ tiêu Nước



##### Chỉ tiêu Văn Phòng Phẩm



##### c. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và xây dựng môi trường làm việc Xanh

SASCO chú trọng nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ công nhân viên về vấn đề chống lãng phí, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, nguyên vật liệu, từ đó góp phần giảm thiểu các tác động tiêu cực tới môi trường. Các đề xuất cải tiến quản trị chi phí hiệu quả nhận được sự hưởng ứng tham gia của đông đảo CBNV, qua đó truyền thông mạnh mẽ đến ý thức trách nhiệm cũng như nhân rộng các mô hình, điển hình trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tiếp tục xây dựng môi trường làm việc hiện đại, thân thiện với môi trường, năm 2020 SASCO phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ việc kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, kết nối thông tin, đầu tư và phát triển các hệ thống CNTT hiện đại góp phần tăng năng suất lao động, khả năng cạnh tranh, khả năng đáp ứng các yêu cầu kinh doanh và quản lý, phát triển các hệ thống thân thiện với môi trường, sử dụng công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng, không gian, thời gian và kinh phí hoạt động của doanh nghiệp.

#### 4.2 TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI

*Trong các giá trị cốt lõi làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của SASCO, SASCO đặc biệt quan tâm, dành nhiều nguồn lực và tâm sức cho mục tiêu phát triển cộng đồng xã hội. Tiếp nối những hoạt động cộng đồng xã hội từ nhiều năm qua, năm 2020 tiếp tục tập trung vào các lĩnh vực an sinh xã hội ưu tiên bao gồm: giáo dục, cứu trợ thiên tai, chăm lo cho các gia đình chính sách, hỗ trợ người nghèo... với tổng kinh phí 1,3 tỷ đồng, phần lớn do người lao động SASCO đóng góp từ thu nhập của mình trong mùa dịch.*





**a. Tiếp tục thực hiện học bổng Sasco Ươm những mầm xanh**

Năm 2020, SASCO tiếp tục chương trình học bổng Ươm những mầm xanh cho những học sinh nghèo liên tục đạt thành tích học tập xuất sắc tại các trường Miền Trung. Qua 4 năm triển khai từ năm 2017 đến năm 2020, chương trình hỗ trợ giáo dục mang tính bền vững với hàng trăm suất học bổng đã phát huy tốt giá trị, khích lệ tinh thần thi đua học tập và góp phần tạo nền tảng vững chắc cho các mầm xanh tương lai.



**b. Tiếp sức học sinh miền Trung đến trường sau bão lũ**

Trên cơ sở khảo sát thiệt hại tại địa phương và nhu cầu cấp thiết của các trường học Miền Trung bị thiệt hại sau mưa lũ, các đoàn viên thanh niên SASCO đã gấp rút lên đường đến 4 điểm trường khó khăn nhất Mầm non A Xing, A Dơi; tiểu học Thuận (gồm 3 điểm trường); Tiểu học & THCS Hương Sơn (Hương Hóa, Quảng Trị), trao tặng hàng ngàn tập vở, đồ dùng học tập, sách thiếu nhi, tivi hỗ trợ giảng dạy, 9 máy lọc nước và một số nhu yếu phẩm thiết yếu: sữa, gạo...giúp cải thiện nguồn nước sinh hoạt, phòng tránh dịch bệnh, cải thiện điều kiện giảng dạy, học tập tiếp sức học sinh đến trường sau mưa lũ.



**c. Cứu trợ thiên tai**

Năm 2020, nước ta chứng kiến nhiều đợt thiên tai khắc nghiệt xảy ra tại các địa phương trong cả nước, nhiều địa phương, đặc biệt tại các tỉnh miền Trung. Ngay sau bão số 6, SASCO đã trao tặng 100 phần hỗ trợ, cứu trợ khẩn cấp thông qua báo Tuổi trẻ, kịp thời cứu trợ đồng bào khắc phục thiên tai, nhanh chóng ổn định cuộc sống và sản xuất.



**d. Hỗ trợ Quỹ vì người nghèo, đồng bào tái định cư tại các địa phương**

Ngoài ra, SASCO thực hiện nhiều hoạt động an sinh xã hội tại các địa phương, góp phần giúp người nghèo tại các địa phương có thêm những sự hỗ trợ thiết thực, vơi bớt những nhọc nhằn và có được cái tết ấm no, an vui khi xuân về: Công ty tặng 1.000 phần quà đồng bào tái định cư trong dự án sân bay Quốc tế Long Thành; hỗ trợ quỹ vì người nghèo của Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Kiên Giang; Tặng quà Tết các hộ gia đình khó khăn, Mẹ Việt Nam Anh Hùng, Chăm lo các gia đình chính sách, hỗ trợ "Xuân yêu thương- Tết Nhân ái" cho công nhân bị tai nạn lao động; hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn Tỉnh Kon Tum, tặng xe đạp cho học sinh xã Cửa Cạn Phú Quốc...



### 4.3 PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

*Tại SASCO, chúng tôi coi nguồn lực con người là tài sản quý giá nhất, Sasco luôn quan tâm, chăm lo phát triển toàn diện người lao động, thực hiện đầy đủ các quyền lợi vật chất, tinh thần cho người lao động trên cơ sở mức độ đóng góp, cống hiến của người lao động cho sự nghiệp phát triển bền vững của SASCO*



#### a. Phát triển nguồn nhân lực

Với SASCO, nguồn lực con người là tài sản quý giá nhất, cần được trân trọng, bảo vệ và phát triển. Công ty đồng hành với trách nhiệm và quyền lợi của mỗi nhân viên, trân trọng những đóng góp của nhân viên và chú trọng phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ có trình độ, trách nhiệm tận tâm và sẵn sàng hành động vì mục tiêu chung của doanh nghiệp.

-Trên nền tảng triết lý này, SASCO xây dựng các chính sách kinh doanh, quản trị hướng tới phát triển một Nguồn nhân lực hạnh phúc, thấu hiểu, chia sẻ và lan tỏa hạnh phúc đến khách hàng, đến gia đình, bạn bè, đến cộng đồng. Người lao động trong từng vị trí công tác vừa nỗ lực chống dịch, vừa phục vụ hành khách đảm bảo dịch vụ thiết yếu của nhà ga, góp phần xây dựng hình ảnh Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất an toàn, tận tâm, chuyên nghiệp.

#### b. Môi trường và điều kiện làm việc

SASCO đặc biệt chú trọng đầu tư nguồn nhân lực, nỗ lực xây dựng doanh nghiệp có môi trường làm việc lý tưởng giúp nhân viên phát huy tốt nhất khả năng, đóng góp vào thành tựu chung của công ty.

Tại SASCO, người lao động có cơ hội bình đẳng trong công việc, trải nghiệm và học hỏi trong môi trường kinh doanh đa ngành nghề của Công ty. Công ty đã thu hút được nguồn nhân lực

giỏi, có hoài bão phát triển sự nghiệp và gắn bó lâu dài với Công ty.

#### c. Phúc lợi- chế độ chính sách đối với Người lao động

Năm 2020, trong điều kiện tình hình sản xuất kinh doanh nhiều biến động, bất định do đại dịch, Công ty nỗ lực đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động: điều tiết, bố trí nhân sự linh động, điều chỉnh giờ làm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, hướng đến sự phát triển bền vững lâu dài.

Ngoài việc đảm bảo đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định pháp luật hiện hành, Công ty còn đưa ra nhiều chế độ đãi ngộ để cải thiện trải nghiệm của nhân viên như: du lịch nghỉ mát, tặng quà sinh nhật, tặng quà cho lao động nữ trong các dịp 8/3 và 20/10, khen thưởng cho con người lao động có thành tích tốt trong học tập, hiếu hỷ cho bản thân và gia đình người lao động, tổ chức tiệc chia tay và tặng quà cùng sổ tiết kiệm cho lao động nghỉ hưu, chính sách đền ơn đáp nghĩa, thưởng dịp lễ tết và thành lập công ty, bảo hiểm tai nạn 24/24.

#### d. Chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an toàn lao động

Là một đơn vị trên tuyến đầu chống dịch, SASCO đặc biệt chú trọng chăm lo sức khỏe người lao động, nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ và an toàn cho hành khách.

- Công ty trang bị đầy đủ kiến thức và phương tiện phòng chống dịch cho người lao động: Toàn bộ nhân viên các điểm kinh doanh của SASCO được trang bị khẩu trang, kiểm tra thân nhiệt trước ca trực, nhân viên tiếp xúc trực tiếp với khách hàng phải mang găng tay y tế. Công ty hỗ trợ khẩu trang cho gia đình người lao động trong thời điểm cao điểm của dịch bệnh.

- 100% cán bộ nhân viên tại SASCO được mua bảo hiểm y tế và khám sức khỏe định kỳ hàng năm. Riêng những cán bộ nhân viên trực tiếp tiếp xúc với thực phẩm như đầu bếp, phụ bếp, tạp vụ, nhân viên pha chế được hưởng chế độ khám sức khỏe 2 lần/năm.

- 100% người lao động được Công ty tự nguyện mua bảo hiểm tai nạn con người 24/24.

- Lao động cao tuổi, lao động nữ trước và sau sinh con được hưởng chế độ đặc thù về thời gian lao động, khám sức khỏe...



#### e. Huấn luyện đào tạo, phát triển con người

Để tạo nền tảng phát triển bền vững và gia tăng lợi thế cạnh tranh trong hội nhập và phát triển, công ty xác định đúng đắn mục tiêu, đối tượng đào tạo, xây dựng chiến lược đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty trong từng giai đoạn.

Chú trọng xây dựng các quy trình tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ, kỹ năng cho người lao động, tạo những cơ hội thuận lợi để phát huy năng lực và khuyến khích người lao động làm việc tích cực, làm việc với năng suất và ý thức trách nhiệm cao. Các nỗ lực của Công ty đã giúp gây dựng được một đội ngũ cán bộ công nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững, có kiến thức và kỹ năng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

Năm 2020, SASCO tiếp tục duy trì các hoạt động đào tạo, nâng cao nội lực doanh nghiệp. Trong bối cảnh các đường bay thương mại quốc tế đang tạm ngưng, SASCO tận dụng thời điểm này tập trung huấn luyện, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt tập trung tăng cường năng lực



chuyên môn, năng lực quản trị và tư duy đổi mới, cởi mở với kiến thức mới và công nghệ, thái độ làm việc tích cực đóng góp cho đội nhóm, tổ chức của mình. Ngoài ra, các khóa đào tạo về tiếp thị - truyền thông, đầu tư, tài chính - kế toán... cũng được tổ chức nhằm nâng cao khả năng chuyên môn nghiệp vụ cho đối tượng cán bộ quản lý cấp trung trở lên. Công ty tổ chức lớp huấn luyện kiến thức an toàn - vệ sinh lao động cho toàn bộ nhân viên của công ty theo đúng quy định về huấn luyện an toàn vệ sinh lao động của nhà nước.

Tổ chức đào tạo cho

**2,903** LƯỢT CBCNV

Bình quân 01 người lao động tham gia

**23,46** Giờ đào tạo /Năm

Cán bộ Quản lý tham gia

**18,18** Giờ đào tạo /Năm

Tổng chi phí đào tạo thực hiện năm 2020 cho toàn Công ty

**842,437,294** VNĐ

**f. Thúc đẩy bình đẳng giới**

Bình đẳng giới tiếp tục là một trong các mục tiêu chiến lược của SASCO, là kim chỉ nam trong các chính sách nhân sự bền vững của Công ty, với sự cam kết một cách rõ ràng và có hệ thống của tất cả các thành viên trong đội ngũ lãnh đạo cấp cao của Công ty.

Bên cạnh niềm tự hào là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên nhận chứng nhận EDGE (MOVE), SASCO tham gia sáng lập Mạng lưới doanh



nh nghiệp Việt Nam hỗ trợ phát triển quyền năng phụ nữ (VBCWE) để hướng đến nâng cao vai trò của phụ nữ trong cộng đồng doanh nghiệp. SASCO hoạt động tích cực thúc đẩy việc đối xử công bằng với người lao động, từ đó tạo tiền đề xây dựng một môi trường làm việc tốt, tạo động lực cho nhân viên phát huy năng lực và gắn bó lâu dài với Công ty.

Trong nội bộ Công ty, SASCO đảm bảo sự công bằng trong mọi hoạt động của doanh nghiệp, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cũng như tạo điều kiện để các cán bộ nữ được thực sự tham gia đào tạo và công tác chuyên môn.

Quy trình quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ nữ vào các vị trí lãnh đạo được diễn ra bình đẳng và minh bạch. Tới nay, tỷ lệ nhân viên nữ nắm giữ vai trò Điều hành và Quản lý trong Công ty chiếm lần lượt 75% và 52%. Bên cạnh việc đảm bảo bình đẳng giới trong Công ty, SASCO tôn trọng bản sắc riêng của mỗi cá nhân, cam kết không phân biệt đối xử về dân tộc, màu da, xuất thân xã hội, tình trạng hôn nhân, tình trạng sức khỏe, tín ngưỡng, tôn giáo,...

**4.4 PHÁT HUY BẢN SẮC CÔNG TY**

Năm 2020, một năm gian nan, thách thức song thể hiện mạnh mẽ tinh thần năng động, đổi mới sáng tạo của SASCO, triển khai các biện pháp tháo gỡ khó khăn, tận dụng từng cơ hội kinh doanh, linh hoạt đổi mới phương thức hoạt động, đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển mở rộng hoạt động kinh doanh ra thị trường bên ngoài ngành hàng không đáp ứng nhu cầu thị trường và xu hướng tiêu dùng mới.

Đi qua một năm khó khăn lịch sử, SASCO thực sự tự hào với kết quả đạt được trong thực hiện mục tiêu kép phòng chống dịch hiệu quả và phát triển kinh doanh. Song điều hạnh phúc nhất là thêm thấu hiểu và trân quý nỗ lực cùng tình yêu người lao động SASCO giành cho ngôi nhà thứ hai của mình. Trong hiểm nguy, mỗi người SASCO đã luôn luôn tận tâm chuyên nghiệp trong từng dịch vụ, luôn thấu hiểu, chia sẻ vượt qua giai đoạn khó khăn; mang những trải nghiệm ấm áp, an toàn đến khách hàng, cùng công ty thực hiện sứ mệnh với cộng đồng, xã hội.

*Đó chính là bản sắc văn hóa Công ty, nguồn nhân lực hạnh phúc mà SASCO xây dựng thành công qua 27 năm xây dựng và phát triển, sẽ là nền móng và niềm tin vững chắc để chúng ta vững vàng bước tiếp.*







**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Deloitte  
STORED

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**  
Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP	5 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	11 - 42





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Hạnh	Chủ tịch
Bà Đoàn Thị Mai Hương	Thành viên
Bà Trần Thị Minh Nguyệt	Thành viên
Ông Vũ Hoàng Long	Thành viên (bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020)
Bà Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên (bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020)
Ông Nguyễn Nam Tiến	Thành viên (miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020)
Bà Lê Hồng Thủy Tiên	Thành viên (miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020)

**Ban Kiểm soát**

Ông Lưu Quốc Hoàng	Trưởng ban
Ông Chu Khánh Toàn	Thành viên
Bà Trần Thị Thu Trang	Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Bà Đoàn Thị Mai Hương	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 là Bà Tôn Nữ Diệu Trí.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)****PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị,

  
Nguyễn Hạnh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Ngày 22 tháng 3 năm 2021

123  
ANH  
TNH  
ITB  
VAM  
SCA

123  
ANH  
TNH  
ITB  
VAM  
SCA



# Deloitte.


**DELOITTE  
VIETNAM**

Making an impact since 1991

 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam  
 Tầng 18, Tòa nhà Times Square,  
 57-69F Đông Khởi, Phường Bến Nghé,  
 Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Điện thoại: +84 28 7101 4555  
 Fax: +84 28 3910 0750  
 www.deloitte.com/vn

Số: 0385 /VN1A-HC-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc  
 Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 22 tháng 3 năm 2021, từ trang 5 đến trang 42 bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại thuyết minh số 05 Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp, trong năm 2020, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng cho khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á với số tiền là 28.644.000.000 đồng. Dự phòng giảm giá của khoản đầu tư này nên được ghi nhận vào những năm trước theo các quy định kế toán hiện hành. Nếu Công ty ghi nhận dự phòng trên theo Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các chỉ tiêu "Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh", "Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước" sẽ tăng và giảm với số tiền lần lượt là 28.644.000.000 đồng và 5.728.800.000 đồng, chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 sẽ giảm với số tiền là 22.915.200.000 đồng, đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, các chỉ tiêu "Chi phí tài chính" và "Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp" lần lượt sẽ giảm và tăng số tiền là 28.644.000.000 đồng và 22.915.200.000 đồng.

# Deloitte.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Nguyễn Quang Trung**  
 Phó Tổng Giám đốc  
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
 số 0733-2018-001-1  
**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**  
 Ngày 22 tháng 3 năm 2021  
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Lê Thành Vinh**  
 Kiểm toán viên  
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
 số 4329-2018-001-1



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2  
Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## MẪU SỐ B 01-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>993.872.383.168</b>	<b>1.481.692.914.717</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	74.065.652.452	164.543.550.039
1. Tiền	111		74.065.652.452	164.543.550.039
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	432.000.000.000	668.644.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		28.644.000.000	28.644.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(28.644.000.000)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		432.000.000.000	640.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		239.900.564.737	159.773.157.951
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	79.396.365.318	112.747.369.983
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	39.879.167.438	19.390.366.400
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	193.018.872.954	96.596.487.240
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(72.393.840.973)	(68.961.065.672)
IV. Hàng tồn kho	140	10	144.546.599.137	387.692.515.341
1. Hàng tồn kho	141		144.546.599.137	387.692.515.341
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		103.359.566.842	101.039.691.386
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	3.278.358.668	13.171.816.843
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		86.305.783.085	87.110.275.324
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	13.775.425.089	757.599.219

011  
CHI  
NG  
EL  
TỆ  
PH

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp này

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2  
Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## MẪU SỐ B 01-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>812.216.729.865</b>	<b>865.692.578.696</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		237.345.979.770	239.365.104.506
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	496.911.836.591	478.721.541.746
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	9	(259.565.856.821)	(239.356.437.240)
II. Tài sản cố định	220		194.991.577.971	229.709.073.166
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	160.182.289.377	198.284.550.376
- Nguyên giá	222		495.852.021.479	553.781.484.665
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(335.669.732.102)	(355.496.934.289)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	13	9.443.628.226	5.202.644.175
- Nguyên giá	225		10.768.723.579	5.308.524.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.325.095.353)	(105.879.825)
3. Tài sản cố định vô hình	227	14	25.365.660.368	26.221.878.615
- Nguyên giá	228		36.015.175.418	35.354.230.418
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.649.515.050)	(9.132.351.803)
III. Bất động sản đầu tư	230	15	32.243.749.055	32.243.749.055
- Nguyên giá	231		37.252.913.794	37.252.913.794
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(5.009.164.739)	(5.009.164.739)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	16	66.285.348.627	58.130.201.560
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		66.285.348.627	58.130.201.560
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	258.685.515.269	272.533.067.928
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		178.277.281.987	178.277.281.987
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		107.246.251.500	110.046.251.500
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(26.838.018.218)	(15.790.465.559)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		22.664.559.173	33.711.382.481
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	20.621.299.288	32.709.324.533
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	2.043.259.885	1.002.057.948
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>1.806.089.113.033</b>	<b>2.347.385.493.413</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp này



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT** MẪU SỐ B 01-DN  
 Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT** MẪU SỐ B 02-DN  
 Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
			2020	2019	2020	2019
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>294.354.254.515</b>	<b>760.709.054.196</b>		
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>291.620.268.313</b>	<b>755.567.413.001</b>		
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	158.398.260.812	496.141.081.112		
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.232.650.581	3.623.658.353		
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	32.086.405	22.388.145.570		
4. Phải trả người lao động	314	20	58.408.592.337	63.023.459.476		
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	114.836.746	12.542.284.738		
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		3.002.754.724	4.370.530.281		
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	22	10.991.856.785	16.853.692.620		
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23	2.764.411.732	56.665.687.861		
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	54.674.818.191	79.958.872.990		
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.733.986.202</b>	<b>5.141.641.195</b>		
1. Phải trả dài hạn khác	337	22	320.047.125	1.069.924.000		
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23	2.413.939.077	4.071.717.195		
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.511.734.858.518</b>	<b>1.586.676.439.217</b>		
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>25</b>	<b>1.511.734.858.518</b>	<b>1.586.676.439.217</b>		
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.334.813.100.000	1.334.813.100.000		
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.334.813.100.000	1.334.813.100.000		
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.862.620.000	3.862.620.000		
3. Cổ phiếu quỹ	415		(341.040.000)	(341.040.000)		
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		582.661.723	582.661.723		
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		172.817.516.795	247.759.097.494		
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		40.067.232.494	23.646.563.400		
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		132.750.284.301	224.112.534.094		
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>1.806.089.113.033</b>	<b>2.347.385.493.413</b>		

Đơn vị: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
			2020	2019	2020	2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	918.730.826.772	2.895.409.801.914		
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	527.892.232	450.519		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		918.202.934.540	2.895.409.351.395		
4. Giá vốn hàng bán	11	28	472.701.546.188	1.513.502.659.450		
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		445.501.388.352	1.381.906.691.945		
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	220.951.443.892	179.733.083.377		
7. Chi phí tài chính	22	31	45.111.234.688	11.982.460.778		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.470.191.879	3.060.910.446		
8. Chi phí bán hàng	25	32	290.244.679.028	811.338.359.862		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	187.766.146.857	306.704.241.522		
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		143.330.771.671	431.614.713.160		
11. Thu nhập khác	31	34	5.678.922.213	13.755.500.465		
12. Chi phí khác	32	35	557.332.419	285.325.806		
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		5.121.589.794	13.470.174.659		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		148.452.361.465	445.084.887.819		
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	36	-	72.576.958.363		
16. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	17	(1.041.201.937)	(97.996.325)		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		149.493.563.402	372.605.925.781		
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	37	995	2.423		

  
 Hoàng Đôn Huấn  
 Người lập biểu

  
 Tôn Nữ Diệu Trí  
 Kế toán trưởng

  
  
 Đoàn Thị Mai Hương  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 22 tháng 3 năm 2021

  
 Hoàng Đôn Huấn  
 Người lập biểu

  
 Tôn Nữ Diệu Trí  
 Kế toán trưởng

  
  
 Đoàn Thị Mai Hương  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 22 tháng 3 năm 2021



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT** MÃ SỐ B 03-DN  
 Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT** MÃ SỐ B 03-DN  
 Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP (Tiếp theo)**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	148.452.361.465	445.084.887.819
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	45.432.385.828	52.089.633.488
Các khoản dự phòng (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	03	63.333.747.541	(1.134.758.633)
Lãi từ hoạt động đầu tư	04	(24.861.349.071)	4.413.810.499
Chi phí lãi vay	05	(193.367.638.797)	(176.211.151.597)
Chi phí lãi vay	06	1.470.191.879	3.060.910.446
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	40.459.698.845	327.303.332.022
Thay đổi các khoản phải thu	09	(79.190.757.582)	(20.777.337.480)
Thay đổi hàng tồn kho	10	243.145.916.204	(47.349.690.595)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(350.504.327.243)	41.015.901.876
Thay đổi chi phí trả trước	12	22.039.241.621	(7.795.155.025)
Tiền lãi vay đã trả	14	(1.503.029.889)	(3.013.508.561)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(20.164.130.210)	(64.625.692.248)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	11.920.000	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(49.553.253.900)	(20.064.978.504)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(195.258.722.154)	204.692.871.485
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(49.752.600.726)	(63.178.638.156)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	5.720.346.368	5.961.919.846
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(487.000.000.000)	(307.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	695.000.000.000	264.000.000.000
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	4.032.000.000	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	193.945.286.595	168.469.558.602
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	361.945.032.237	68.252.840.292

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(341.040.000)
2. Tiền thu từ đi vay	33	95.787.365.538	409.245.034.126
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(150.321.003.739)	(413.836.648.877)
4. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(2.410.142.578)	(192.382.125)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(200.105.465.600)	(305.361.802.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(257.049.246.379)	(310.486.839.076)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(90.362.936.296)	(37.541.127.299)
Tiền đầu năm	60	164.543.550.039	199.874.449.059
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(114.961.291)	2.210.228.279
Tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	74.065.652.452	164.543.550.039



  
 Hoàng Đôn Huấn  
 Người lập biểu

  
 Tôn Nữ Diệu Trí  
 Kế toán trưởng

  
 Đoàn Thị Mai Hương  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 22 tháng 3 năm 2021





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT** **MẪU SỐ B 09-DN**  
 Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (gọi tắt là "Công ty"), là Công ty Cổ phần, được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước - Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất theo Quyết định số 2572/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301123125 (số cũ 4106000177), đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 27 tháng 4 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất.

Tên giao dịch Quốc tế: Southern Airports Services Joint Stock Company.

Tên viết tắt: SASCO.

Trụ sở chính: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên thị trường UPCOM với mã chứng khoán "SAS".

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 969 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 1.468 người).

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi, Công ty đã đăng ký các hoạt động kinh doanh chính trong các lĩnh vực sau:

Chế biến suất ăn, kinh doanh ăn uống, hàng mỹ nghệ, hàng miễn thuế; Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt; Kinh doanh khách sạn, du lịch; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô, taxi nội tỉnh và liên tỉnh; Sửa chữa ô tô, lắp đặt trang thiết bị phục vụ mặt đất ngành Hàng không; Khai thác dịch vụ kỹ thuật thương mại Hàng không; Đại lý bán vé máy bay, kinh doanh quảng cáo; Xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ hành khách, nhập khẩu trang thiết bị phục vụ công tác kinh doanh của Công ty; Mua bán rượu và thuốc lá điếu sản xuất trong nước; Bán lẻ xăng dầu; Kinh doanh trang trại; Kinh doanh du lịch, lữ hành quốc tế, đại lý đối ngoại tệ; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng; Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa; Dịch vụ massage, xoa bóp bấm huyệt đối bàn chân, tắm bùn khoáng tại khu vực cách ly ga đi quốc tế sân bay Tân Sơn Nhất; Kinh doanh bất động sản, cho thuê kho, nhà ở, cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh; Dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa; Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; Khai thác, chế biến bùn khoáng; Hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không, đường sắt.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT** **MẪU SỐ B 09-DN**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

**Sự kiện trọng yếu phát sinh trong năm**

Virus chủng mới (loại Covid-19) đã và đang gây ra một số biến động đối với nền kinh tế Việt Nam từ tháng 3 năm 2020. Các biện pháp hiệu quả và chủ động đã được Chính phủ Việt Nam áp dụng, phù hợp với các yêu cầu của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) để ngăn chặn dịch bệnh này, bao gồm nhưng không giới hạn trong việc hạn chế đi lại và giữ khoảng cách trong giao tiếp. Do đó, điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Công ty. Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện các biện pháp đối phó với ảnh hưởng của Covid-19 đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty như triển khai các biện pháp phòng chống dịch đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động và khách hàng, cắt giảm nhân sự, đàm phán với đối tác để giảm chi phí thuê mặt bằng, tăng cường tiết kiệm chi phí... Ban Tổng Giám đốc tiếp tục đánh giá các tác động tiềm tàng của Covid-19 đối với hoạt động kinh doanh, tài chính và quản trị của Công ty trong năm 2021, cùng với việc xây dựng các kế hoạch ứng phó phù hợp trong ngắn hạn và dài hạn.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Thông tin chi tiết về các Chi nhánh, Công ty liên doanh liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020:

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, hạch toán phụ thuộc:

Tên chi nhánh	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tại Phú Quốc	Số 379 Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tại Long An	Lô Q-1B Khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tại Khánh Hòa	Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

Các đơn vị thuộc Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trung tâm Thương mại Sasco Tân Sơn Nhất	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Phòng kinh doanh hàng miễn thuế	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Phòng kinh doanh dịch vụ phòng chờ	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân Bay Tân Sơn Nhất tại Hà Nội	Tầng 4, Tòa nhà NTS, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Việt Nam





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Công ty liên doanh, liên kết:*

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	TP. Hồ Chí Minh	38,03	38,03	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Mua bán cho thuê vật tư, thiết bị phục vụ ngành xăng dầu; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không
Công ty TNHH Phú Quốc – Sasco	Tỉnh Kiên Giang	50,00	50,00	Chế biến thủy sản; Kinh doanh dịch vụ khách sạn
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus)	Berlin, Đức	29,00	29,00	Kinh doanh nhà hàng, quán bar, dịch vụ nhà khách, phòng họp; Trưng bày và trực tiếp bán buôn, bán lẻ các mặt hàng Việt Nam, xuất nhập khẩu, môi giới xuất nhập khẩu; Xúc tiến thương mại và đầu tư
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	TP. Hồ Chí Minh	24,00	24,00	Tư vấn, thiết kế, thi công và bảo trì sân vườn; Cung cấp các dịch vụ cây trang trí cho văn phòng; Cho thuê cây
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh	TP. Hồ Chí Minh	20,00	20,00	Dịch vụ, thương mại

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính tổng hợp**

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Các khoản đầu tư tài chính**

**Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trên cơ sở dự thu.

**Góp vốn liên doanh**

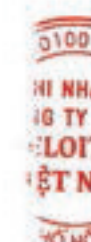
Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính Công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

**Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

**Các khoản đầu tư dài hạn khác**

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư vào các công ty khác mà Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát, hoặc không có ảnh hưởng đáng kể. Các khoản đầu tư dài hạn được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua các khoản đầu tư dài hạn.

**Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính**

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác được trình bày trong Bảng cân đối kế toán tổng hợp theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ mà doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm các khoản chi phí để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại, bao gồm: giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng, hao hụt định mức, và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của nguyên vật liệu được tính theo phương pháp bình quân gia quyền ngoại trừ giá xuất của hàng hóa miễn thuế và trung tâm thương mại được tính theo phương pháp giá thực tế đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được hình thành từ các công trình xây dựng do các nhà thầu xây dựng thực hiện được xác định bao gồm: giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 – 30
Máy móc và thiết bị	5 – 7
Phương tiện vận tải	7
Thiết bị văn phòng	5
Khác	5

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

**Thuê tài sản**

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

**Công ty là bên đi thuê**

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay (xem trình bày dưới đây).

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty. Tuy nhiên, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản thuê sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê hoặc thời gian sử dụng hữu ích của tài sản đó.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Phương tiện vận tải

Tài sản vô hình và khấu hao

Tài sản vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

**Quyền sử dụng đất**

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất trong vòng từ 33 năm đến 45 năm.

**Nhãn hiệu hàng hóa**

Nhãn hiệu hàng hóa được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao trong vòng 05 năm.

12/ NH T N H 14/ 10/





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

**Phần mềm máy tính**

Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 05 năm.

**Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Công ty không trích khấu hao đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá.

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng, mua sắm phục vụ mục đích hoạt động, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm giá mua, chi phí lắp đặt, xây dựng, thiết bị, phí dịch vụ và chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, tiền thuê đất và chi phí sửa chữa lớn được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trong năm, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

**Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

**Ghi nhận doanh thu**

**Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**Doanh thu hàng hóa nhận bán đại lý, ký gửi**

Doanh thu đối với hàng hóa nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng là phần hoa hồng bán hàng mà Công ty được hưởng.

**Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động**

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

**Doanh thu hoạt động khác**

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được trừ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính tổng hợp trong năm và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**4. TIỀN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	3.051.735.937	12.610.862.853
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	70.923.671.124	150.846.471.434
Tiền đang chuyển (i)	90.245.391	1.086.215.752
	<b>74.065.652.452</b>	<b>164.543.550.039</b>

(i) Tiền đang chuyển là tiền thu từ thẻ tín dụng của khách hàng.

**1128**  
**ANH**  
**TNH**  
**IT**  
**NAM**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

**5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

Thông tin chi tiết về Công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư tài chính khác của Công ty:

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>a. Chứng khoán kinh doanh</b>				
- Ngân hàng thương mại Cổ phần Đông Á	28.644.000.000	(28.644.000.000)	28.644.000.000	-
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	432.000.000.000	-	640.000.000.000	-
	<b>460.644.000.000</b>	<b>(28.644.000.000)</b>	<b>668.644.000.000</b>	-
<b>b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>				
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	178.277.281.987	(14.900.289.718)	178.277.281.987	(14.900.289.718)
- Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất (ii)	149.376.730.000	-	149.376.730.000	-
- Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) (iii)	14.900.289.718	(14.900.289.718)	14.900.289.718	(14.900.289.718)
- Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco (iv)	10.800.262.269	-	10.800.262.269	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh (v)	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh (vi)	1.200.000.000	-	1.200.000.000	-
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	<b>107.246.251.500</b>	<b>(11.937.728.500)</b>	<b>110.046.251.500</b>	<b>(890.175.841)</b>
- Công ty Cổ phần Địa ốc Tháo Điện	44.732.290.000	-	44.732.290.000	-
- Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Sân bay Nội Bài	21.811.000.000	-	21.811.000.000	-
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Tân Sơn Nhất	15.464.785.500	-	15.464.785.500	-
- Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	11.542.176.000	(7.007.728.500)	11.542.176.000	-
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài	8.696.000.000	-	8.696.000.000	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp	4.930.000.000	(4.930.000.000)	4.930.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Phú Quốc	-	-	2.800.000.000	(890.175.841)
- Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm	70.000.000	-	70.000.000	-
	<b>285.523.533.487</b>	<b>(26.838.018.218)</b>	<b>288.323.533.487</b>	<b>(15.790.465.559)</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

(i) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá mười hai tháng tại các ngân hàng thương mại trong nước. Các khoản tiền gửi này hưởng lãi suất cố định từ 3,6%/năm đến 7,4%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 5,9%/năm đến 7,8%/năm).

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305515395 thay đổi lần thứ 12 ngày 24 tháng 8 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất 149.376.730.000 đồng, tương đương 38,03% vốn điều lệ.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh ngày 08 tháng 6 năm 2011 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) 29% vốn điều lệ.

Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 09-2018/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 3 năm 2018, thông qua quyết định ngưng hoạt động Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) tại Cộng hòa Liên bang Đức. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty đã trích lập dự phòng 100% khoản đầu tư này. Công ty đang triển khai các thủ tục pháp lý để chấm dứt hoạt động của Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) tại CHLB Đức.

(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5602000027 thay đổi lần 03 ngày 12 tháng 01 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco 10.800.262.269 đồng, tương đương 50% vốn điều lệ.

(v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313546236 ngày 23 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh 2.000.000.000 đồng, tương đương 20% vốn điều lệ.

(vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305515483 ngày 03 tháng 7 năm 2010, Công ty nắm giữ 1.200 cổ phiếu tương đương 24% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh.

**6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Phải thu bên thứ ba</b>		
Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt	34.389.363.259	20.564.007.527
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP - Trung tâm Khai thác Tân Sơn Nhất (TOC)	22.702.605.192	22.500.639.642
Priority Pass (A.P) Ltd.	3.142.563.120	22.490.464.000
Các khoản phải thu khách hàng khác	12.499.978.899	38.942.857.690
<b>b. Phải thu bên liên quan (Thuyết minh 40)</b>	<b>6.661.854.848</b>	<b>8.249.401.124</b>
	<b>79.396.365.318</b>	<b>112.747.369.983</b>

**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Trả trước cho bên thứ ba</b>		
Công ty Cổ phần Cung cấp Thiết bị và Dịch vụ Bảo dưỡng Hàng không	10.665.600.000	-
Công ty Cổ phần HGCONCEPT	7.568.616.089	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại GHT Việt Nam	3.900.000.000	3.900.000.000
Công ty Cổ phần CN Đại Thủy	3.900.000.000	3.900.000.000
Các nhà cung cấp khác	9.765.566.272	11.590.366.400
<b>b. Trả trước cho bên liên quan (Thuyết minh 40)</b>	<b>4.079.385.077</b>	-
	<b>39.879.167.438</b>	<b>19.390.366.400</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

**8. PHẢI THU KHÁC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
IPP Group (S) Pte., Ltd. (v)	98.312.470.086	-
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) (iv)	48.818.399.947	45.961.961.593
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	15.820.467.244	14.588.708.705
Lãi dự thu của các ngân hàng	12.079.474.519	16.294.218.903
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP - Trung tâm Khai thác Tân Sơn Nhất (TOC) - chi hộ tiền thuê đất	7.024.679.124	7.024.679.124
Kỳ quỹ	3.655.399.040	1.318.900.240
Công ty TNHH Một thành viên xây dựng và kinh doanh Nhà Phú Nhuận - thu hồi vốn và lãi bán nền nhà	1.232.364.000	1.733.428.375
Tạm ứng	15.490.000	2.918.850
Phải thu khác	6.060.128.994	9.671.671.450
	<b>193.018.872.954</b>	<b>96.596.487.240</b>

**Trong đó:**

**Phải thu ngắn hạn bên liên quan (Thuyết minh 40)** **64.638.867.191** **60.550.670.298**

**b. Dài hạn**

Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) (iv)	259.565.856.821	239.356.437.240
Ứng tiền cho Trung tâm Phát triển Quy hoạch và Phòng Tài chính Kế hoạch – UBND Huyện Phú Quốc và Phòng Tài chính Kế hoạch – UBND Huyện Phú Quốc (i)	162.389.278.838	162.389.278.838
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải (Tracimexco) (ii)	30.040.240.000	30.040.240.000
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh Nhà Phú Nhuận (iii)	16.978.636.950	16.978.636.950
Ứng trước phí làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	13.000.000.000	13.000.000.000
Kỳ quỹ	9.109.968.265	11.814.968.265
Ứng tiền đền bù giải tỏa dự án khách sạn Sasco - Nha Trang	5.611.692.693	4.884.249.333
Các khoản phải thu dài hạn khác	216.163.024	257.731.120
	<b>496.911.836.591</b>	<b>478.721.541.746</b>

**Trong đó:**

**Phải thu dài hạn bên liên quan (Thuyết minh 40)** **259.565.856.821** **239.356.437.240**

(i) Ứng tiền cho Trung tâm Phát triển Quy hoạch và Phòng Tài chính Kế hoạch – UBND Huyện Phú Quốc là khoản bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng tại Khu du lịch sinh thái Bắc Vũng Bầu tại Ấp 04, Xã Cửa Cạn, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang.

(ii) Phải thu dài hạn từ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải (Tracimexco) là khoản vốn góp hợp tác đầu tư xây dựng.

(iii) Phải thu dài hạn từ Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh Nhà Phú Nhuận là khoản vốn góp hợp tác kinh doanh.

(iv) Phải thu ngắn hạn và dài hạn từ Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) là khoản chi hộ cho dự án liên doanh Nhà Viethaus - xây dựng một trung tâm xúc tiến thương mại, đầu tư, văn hóa và du lịch của Việt Nam tại Berlin.

(v) Phải thu ngắn hạn từ IPP Group (S) Pte., Ltd. là phần bù lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh miễn thuế theo hợp đồng ký kết giữa Sasco và IPP Group (S) Pte., Ltd.





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

**9. NỢ XẤU**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Trích lập dự phòng	Giá gốc	Trích lập dự phòng
	VND		VND	
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi. <i>Trong đó:</i>				
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus)	313.352.693.559	313.352.693.559	290.000.218.307	290.000.218.307
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	15.820.467.244	15.820.467.244	14.588.708.705	12.400.402.396
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Phải thu tiền bán hàng	2.712.874.035	2.502.869.701	6.512.726.049	5.633.214.919
Trả trước cho người bán	283.667.290	283.667.290	283.667.290	283.667.290
	<b>332.169.702.128</b>	<b>331.959.697.794</b>	<b>311.385.320.351</b>	<b>308.317.502.912</b>
<b>Trong đó</b>				
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		72.393.840.973		68.961.065.672
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		<b>259.565.856.821</b>		<b>239.356.437.240</b>

**10. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	4.092.555.254	6.300.480.555
Công cụ, dụng cụ	4.044.469.800	3.627.116.822
Thành phẩm	585.000.887	4.037.151.289
Hàng hoá	135.820.468.788	373.727.766.675
Hàng gửi bán	4.104.408	-
	<b>144.546.599.137</b>	<b>387.692.515.341</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty không có hàng tồn kho cần trích lập dự phòng.

**11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Tiền thuê đất, thuê mặt bằng	12.000.000	16.500.000
Chi phí bảo hiểm	486.238.882	398.763.368
Chi phí công cụ, dụng cụ	143.802.226	7.034.978.428
Các khoản khác	2.636.317.560	5.721.575.047
	<b>3.278.358.668</b>	<b>13.171.816.843</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Tiền thuê mặt bằng, nhà kho, nhà xưởng	9.239.002.876	9.476.407.660
Chi phí công cụ, dụng cụ	5.558.795.694	17.036.074.789
Chi phí sửa chữa lớn	3.290.679.493	4.007.792.290
Các khoản khác	2.532.821.225	2.189.049.794
	<b>20.621.299.288</b>	<b>32.709.324.533</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

**12. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	Khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYỄN GIÁ</b>						
Số dư đầu năm	221.020.887.384	40.511.220.292	6.252.408.427	265.734.520.692	20.262.447.870	553.781.484.665
Tăng trong năm	-	4.028.339.118	720.665.540	1.913.760.001	-	6.662.764.659
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.148.644.463	409.797.987	-	-	-	1.558.442.450
Thanh lý, nhượng bán	(409.309.895)	(5.659.786.845)	-	(56.320.800.001)	(110.600.092)	(62.500.496.833)
Giảm khác	(354.903.479)	(181.984.000)	-	(3.113.285.983)	(3.113.285.983)	(3.650.173.462)
Số dư cuối năm	<b>221.405.318.473</b>	<b>39.107.586.552</b>	<b>6.973.073.967</b>	<b>211.327.480.692</b>	<b>17.038.561.795</b>	<b>495.852.021.479</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Số dư đầu năm	91.933.710.599	25.774.405.551	4.048.202.366	214.048.730.086	19.691.885.687	355.496.934.289
Khấu hao trong năm	23.388.057.724	3.556.143.392	878.642.263	14.738.706.376	134.457.298	42.696.007.053
Thanh lý, nhượng bán	(209.257.608)	(5.576.655.512)	-	(53.448.793.098)	(66.090.373)	(59.300.796.591)
Giảm khác	(109.126.666)	-	-	(3.113.285.983)	(3.113.285.983)	(3.222.412.649)
Số dư cuối năm	<b>115.003.384.049</b>	<b>23.753.893.431</b>	<b>4.926.844.629</b>	<b>175.338.643.364</b>	<b>16.646.966.629</b>	<b>335.669.732.102</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Tại ngày đầu năm	<b>129.087.176.785</b>	<b>14.736.814.741</b>	<b>2.204.206.061</b>	<b>51.685.790.606</b>	<b>570.562.183</b>	<b>198.284.550.376</b>
Tại ngày cuối năm	<b>106.401.934.424</b>	<b>15.353.693.121</b>	<b>2.046.229.338</b>	<b>35.988.837.328</b>	<b>391.595.166</b>	<b>160.182.289.377</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 194.438.422.905 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 156.326.469.824 đồng).





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

**13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUẾ TÀI CHÍNH**

	Phương tiện vận tải VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>	
Số dư đầu năm	5.308.524.000
Thuế tài chính trong năm	5.460.199.579
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>10.768.723.579</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>	
Số dư đầu năm	105.879.825
Khấu hao trong năm	1.219.215.528
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.325.095.353</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	
Tại ngày đầu năm	5.202.644.175
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>9.443.628.226</b>

Theo hợp đồng thuê tài sản số 67.19.01 ngày 17 tháng 01 năm 2019 và số 67.19.06 ngày 06 tháng 5 năm 2019, các xe chở suất ăn lần lượt là FMCT05 và WGSP60 được thuê tài chính từ Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn thuê là 36 tháng.

Công ty được quyền mua tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

**14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VND	Nhãn hiệu, tên thương mại VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Số dư đầu năm	30.944.738.761	55.555.555	4.353.936.102	35.354.230.418
Tăng trong năm	-	-	660.945.000	660.945.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>30.944.738.761</b>	<b>55.555.555</b>	<b>5.014.881.102</b>	<b>36.015.175.418</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Số dư đầu năm	7.005.014.027	55.555.555	2.071.782.221	9.132.351.803
Khấu hao trong năm	630.869.442	-	886.293.805	1.517.163.247
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>7.635.883.469</b>	<b>55.555.555</b>	<b>2.958.076.026</b>	<b>10.649.515.050</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại ngày đầu năm	23.939.724.734	-	2.282.153.881	26.221.878.615
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>23.308.855.292</b>	<b>-</b>	<b>2.056.805.076</b>	<b>25.365.660.368</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, nguyên giá của tài sản vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 358.289.372 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 358.289.372 đồng).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

**15. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

	Quyền sử dụng đất VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>	
Số dư đầu năm và cuối năm	37.252.913.794
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN ĐÃ TRÍCH (*)</b>	
Số dư đầu năm và cuối năm	5.009.164.739
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	
Tại ngày đầu năm và cuối năm	<b>32.243.749.055</b>

(\*) Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và dừng trích hao mòn kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

**Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư**

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - *Bất động sản đầu tư*, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá VND	Hao mòn lũy kế VND	Giá trị còn lại VND
Khu đất 10.316 m <sup>2</sup> tại Xuân Thới Sơn - Hóc Môn	5.132.260.000	801.122.625	4.331.137.375
Khu đất số 9,10,11 thuộc Khu đất 2.000 m <sup>2</sup> và 1.000m <sup>2</sup> tại Đường Hùng Vương, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	6.222.717.346	1.256.109.502	4.966.607.844
Khu đất số 5 thuộc khu đất 1.475,8 m <sup>2</sup> tại Đường Hùng Vương, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	3.472.623.126	660.530.562	2.812.092.564
Khu đất số 5 thuộc khu đất 2.200 m <sup>2</sup> tại Đường Hùng Vương, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	8.216.358.700	683.547.876	7.532.810.824
Khu đất 9.973 m <sup>2</sup> tại ấp Rạch Chiếc, Xã Hàm Ninh, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	5.458.267.422	396.881.118	5.061.386.304
Khu đất số 13 thuộc khu đất 4.758 m <sup>2</sup> tại Đường Nguyễn Chí Thành, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	8.750.687.200	1.210.973.056	7.539.714.144
<b>Cộng</b>	<b>37.252.913.794</b>	<b>5.009.164.739</b>	<b>32.243.749.055</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự án trang trại Suối Nhung (Bình Phước)	27.492.427.261	27.488.145.444
Dự án khách sạn Sasco Nha Trang	12.698.686.006	13.019.952.182
Dự án khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Suối Hoa	9.617.042.639	8.545.615.079
Các khoản khác	16.477.192.721	9.076.488.855
	<b>66.285.348.627</b>	<b>58.130.201.560</b>

17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thuế Giá trị VND	suất %	Thuế hoãn lại VND	Thuế Giá trị VND	suất %	Thuế hoãn lại VND
Dự phòng đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.930.000.000	20	986.000.000	-	20	-
Khấu hao bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá	4.520.308.115	20	904.061.623	4.520.308.115	20	904.061.623
Các khoản khác	765.991.311	20	153.198.262	489.981.625	20	97.996.325
	<b>10.216.299.426</b>		<b>2.043.259.885</b>	<b>5.010.289.740</b>		<b>1.002.057.948</b>

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải trả bên thứ ba		
IPP Group (S) Pte., Ltd.	129.574.122.682	378.711.023.627
Các nhà cung cấp khác	18.632.834.391	58.362.563.901
b. Phải trả bên liên quan (Thuyết minh 40)	<b>10.191.303.739</b>	<b>59.067.493.584</b>
	<b>158.398.260.812</b>	<b>496.141.081.112</b>

Tất cả các khoản phải trả người bán ngắn hạn đều có khả năng trả nợ.

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải nộp/ thu trong năm		Số đã thực nộp/ thu trong năm		Số cuối năm VND
	Số đầu năm VND	VND	VND	VND	
a. Các khoản phải thu					
Thuế thu nhập cá nhân	757.599.219	6.946.148.580	16.388.893.132	10.200.343.771	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	3.575.081.318	3.575.081.318	
	<b>757.599.219</b>	<b>6.946.148.580</b>	<b>19.963.974.450</b>	<b>13.775.425.089</b>	
b. Các khoản phải nộp					
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.589.048.892	-	16.589.048.892	-	
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	364.488.421	364.488.421	-	
Thuế xuất, nhập khẩu	-	227.596.175	227.596.175	-	
Thuế thu nhập cá nhân	224.847.644	-	212.444.121	12.403.523	
Thuế tiêu thụ đặc biệt	12.589.511	29.467.335	37.525.380	4.531.466	
Tiền thuê đất	5.544.261.749	23.604.168.283	29.148.430.032	-	
Các khoản phải nộp khác	17.397.774	117.154.052	119.400.410	15.151.416	
	<b>22.388.145.570</b>	<b>24.342.874.266</b>	<b>46.698.933.431</b>	<b>32.086.405</b>	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

20. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Quý lương được trích lập theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 03-2020/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 05 năm 2020 với tỷ lệ 24% lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 25/2020/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 11 năm 2020 bổ sung quỹ lương năm 2020. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện bằng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ trừ giá vốn hàng mua - giá thành dịch vụ, sản xuất (không bao gồm lương và chi phí khấu hao) và Quỹ lương Ban kiểm soát. Số dư cuối năm là quỹ tiền lương còn phải trả người lao động.

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí lãi vay phải trả	45.568.148	78.406.158
Chi phí cải tạo L'Azure Resort and Spa	-	12.354.162.909
Chi phí khác	69.268.598	109.715.671
	<b>114.836.746</b>	<b>12.542.284.738</b>

22. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Nhận ký quỹ ngắn hạn	1.648.040.921	1.842.939.798
Cổ tức phải trả	1.220.831.500	1.148.432.100
Kinh phí công đoàn	246.512.581	535.043.491
Phải trả về thu đối ngoại tệ	-	2.378.197.255
Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.876.471.783	10.949.079.976
	<b>10.991.856.785</b>	<b>16.853.692.620</b>
b. Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	320.047.125	1.069.924.000

23. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	Số đầu năm VND	Trong năm		Số cuối năm VND
		Tăng	Giảm	
Vay ngắn hạn				
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 7	-	59.310.116.214	59.310.116.214	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh TP. HCM	54.533.638.201	36.477.249.324	91.010.887.525	-
Nợ thuế tài chính đến hạn trả (i)	2.132.049.660	3.042.504.650	2.410.142.578	2.764.411.732
	<b>56.665.687.861</b>	<b>98.829.870.188</b>	<b>152.731.146.317</b>	<b>2.764.411.732</b>
Nợ thuế tài chính dài hạn (i)	<b>4.071.717.195</b>	<b>1.384.726.532</b>	<b>3.042.504.650</b>	<b>2.413.939.077</b>

(i) Nợ thuế tài chính thể hiện khoản thuế tài chính Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. HCM. Khoản thuế tài chính chịu lãi suất là 8,5%/năm, và được điều chỉnh theo lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng đối với cá nhân theo hình thức trả lãi sau do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. HCM công bố tại thời điểm đó cộng biên độ 2,5%/năm. Thời hạn thuế là 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, chu kỳ thanh toán 3 tháng/lần.

Tất cả các khoản vay ngắn hạn đều có khả năng trả nợ.

M. J. C. M. J. C. M. J. C.

M. J. C. M. J. C. M. J. C.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

Các khoản nợ thuế tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	2.764.411.732	2.132.049.660
Từ năm thứ hai đến năm thứ ba	2.413.939.077	4.071.717.195
	<b>5.178.350.809</b>	<b>6.203.766.855</b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	2.764.411.732	2.132.049.660
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>2.413.939.077</b>	<b>4.071.717.195</b>

**24. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**

	Quỹ khen thưởng VND	Quỹ phúc lợi VND	Quỹ thưởng Ban điều hành VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	49.867.776.227	29.282.855.283	808.241.480	79.958.872.990
Trích quỹ năm nay	8.234.065.987	14.988.678.170	1.046.454.944	24.269.199.101
Sử dụng quỹ	(21.668.730.640)	(27.076.281.780)	(808.241.480)	(49.553.253.900)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>36.433.111.574</b>	<b>17.195.251.673</b>	<b>1.046.454.944</b>	<b>54.674.818.191</b>

**25. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	1.334.813.100.000	3.862.620.000	-	582.661.723	222.533.715.300	1.561.792.097.023
Mua lại cổ phiếu	-	-	(341.040.000)	-	-	(341.040.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	372.605.925.781	372.605.925.781
Trích lập quỹ	-	-	-	-	(41.731.863.687)	(41.731.863.687)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(305.648.679.900)	(305.648.679.900)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>1.334.813.100.000</b>	<b>3.862.620.000</b>	<b>(341.040.000)</b>	<b>582.661.723</b>	<b>247.759.097.494</b>	<b>1.586.676.439.217</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	149.493.563.402	149.493.563.402
Trích lập quỹ	-	-	-	-	(24.257.279.101)	(24.257.279.101)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(200.177.865.000)	(200.177.865.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>1.334.813.100.000</b>	<b>3.862.620.000</b>	<b>(341.040.000)</b>	<b>582.661.723</b>	<b>172.817.516.795</b>	<b>1.511.734.858.518</b>

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2020 ngày 06 tháng 5 năm 2020, thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt hai năm 2019 bằng tiền mặt theo tỷ lệ chi trả 1.500 đồng/cổ phiếu, với số tiền là 200.177.865.000 đồng. Trong năm, cổ tức đã được chi trả cho các cổ đông.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2020 ngày 30 tháng 6 năm 2020, quỹ thưởng của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát đã được trích bằng 0,7% lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020 khi Công ty thực hiện đạt kế hoạch lợi nhuận được ĐHĐCĐ thông qua, quỹ khen thưởng và quỹ

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

phúc lợi tạm trích lần lượt bằng 5,5% và 5% lợi nhuận sau thuế. Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh khi Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua tỷ lệ trích các quỹ trên.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2020 ngày 30 tháng 6 năm 2020 thông qua việc không phân phối lợi nhuận liên quan đến khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá khoản đầu tư chứng khoán của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á theo biên bản của Kiểm toán nhà nước do Ngân hàng Đông Á đang thực hiện tái cơ cấu hoạt động.

**Cổ phần:**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng	133.481.310	133.481.310
-Cổ phần phổ thông	133.481.310	133.481.310
-Cổ phần ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phần đang lưu hành	133.451.910	133.451.910
-Cổ phần phổ thông	133.451.910	133.451.910
-Cổ phần ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	29.400	29.400
-Cổ phần phổ thông	29.400	29.400
-Cổ phần ưu đãi	-	-

Công ty chỉ có một loại cổ phần thưởng với mệnh giá là 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần thưởng được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

**Vốn điều lệ:**

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 09 ngày 27 tháng 4 năm 2018, vốn điều lệ của Công ty là 1.334.813.100.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Cổ phần	%	VND	Cổ phần	%	VND
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	65.504.200	49,07	655.042.000.000	65.504.200	49,07	655.042.000.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	33.340.200	24,98	333.402.000.000	33.340.200	24,98	333.402.000.000
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	6.575.000	4,93	65.750.000.000	6.575.000	4,93	65.750.000.000
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	20.538.400	15,39	205.384.000.000	20.538.400	15,39	205.384.000.000
Cổ phiếu quỹ	29.400	0,02	294.000.000	29.400	0,02	294.000.000
Các cổ đông khác	7.494.110	5,61	74.941.100.000	7.494.110	5,61	74.941.100.000
	<b>133.481.310</b>	<b>100,00</b>	<b>1.334.813.100.000</b>	<b>133.481.310</b>	<b>100,00</b>	<b>1.334.813.100.000</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Đô la Mỹ ("USD")	1.787.007,48	4.100.997,53
- Đồng Euro ("EUR")	4.463,26	180.052,70
- Đô la Úc ("AUD")	5.546,74	7.355,01
- Bạc Thái Lan ("BHT")	12.500,00	32.690,00
- Đô la Canada ("CAD")	2.375,00	3.185,00
- Bảng Anh ("GBP")	325,01	1.985,01
- Franc Thụy Sĩ ("CHF")	350,00	390,00
- Đô la Hồng Kông ("HKD")	2.500,00	5.940,00
- Yên Nhật ("JPY")	33.000,00	185.000,00
- Đô la Singapore ("SGD")	500,00	14.223,00

Tài sản nhận giữ hộ

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Đơn vị tính		Đơn vị tính	
	Cái	Khác	Cái	Khác
Cây kiếng, tranh, hoa	67	-	95	11
Hàng công nghệ phẩm	6.905	13.019	14.012	16.718
Da và giả da	2.276	490	3.070	729
Hàng may mặc, vải	14.822	835	18.228	1.060
Hàng mỹ nghệ	39.509	11.348	53.441	15.831
Hàng mỹ phẩm	3.890	5.916	3.881	10.587
Hàng thực phẩm	-	4.355	-	16.504
Hàng trang sức	876	617	872	833
Văn hóa phẩm	1.989	3.183	2.115	951
Vàng bạc – đá quý	750	6.126	78	6.361
	<b>71.084</b>	<b>45.889</b>	<b>95.792</b>	<b>69.585</b>

Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu khách hàng	3.347.753.061	3.347.753.061
Trả trước cho người bán	38.691.000	38.691.000
	<b>3.386.444.061</b>	<b>3.386.444.061</b>

27. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu hàng hóa tại cửa hàng miễn thuế (*)	374.688.436.169	1.340.990.496.565
Doanh thu hàng hóa tại trung tâm thương mại và các chi nhánh khác	122.150.767.871	364.147.649.470
Doanh thu hoạt động phòng chờ	162.181.062.573	507.983.918.523
Doanh thu các hoạt động khác	259.710.560.159	682.287.737.356
	<b>918.730.826.772</b>	<b>2.895.409.801.914</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại, chiết khấu	527.892.232	450.519
	<b>918.202.934.540</b>	<b>2.895.409.351.395</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

(\*) Doanh thu hàng miễn thuế bao gồm phần bù lợi nhuận góp hoạt động kinh doanh miễn thuế theo hợp đồng ký kết giữa Sasco và IPP Group (S) Pte., Ltd.

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn hàng hóa tại cửa hàng miễn thuế	221.919.411.251	1.019.020.432.766
Giá vốn hàng hóa tại trung tâm thương mại và các chi nhánh khác	75.559.590.743	179.285.528.562
Giá vốn hoạt động phòng chờ	46.193.804.276	99.525.557.878
Giá vốn các hoạt động khác	129.028.739.918	215.671.140.244
	<b>472.701.546.188</b>	<b>1.513.502.659.450</b>

29. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên	181.262.426.372	376.451.127.749
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	102.319.670.902	181.930.637.885
Chi phí khấu hao tài sản cố định	45.432.385.828	52.089.633.488
Chi phí dịch vụ mua ngoài	193.359.758.457	513.786.275.147
Chi phí bằng tiền khác	115.179.389.016	245.261.481.550
	<b>637.553.630.575</b>	<b>1.369.519.155.819</b>

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	32.571.124.851	44.119.173.340
Lãi chênh lệch tỷ giá trong năm	5.335.739.603	8.273.016.056
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá cuối năm	24.861.349.071	-
Cổ tức lợi nhuận được chia	156.951.230.367	127.340.893.981
Lãi chuyển nhượng vốn	1.232.000.000	-
	<b>220.951.443.892</b>	<b>179.733.083.377</b>

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	1.470.191.879	3.060.910.446
Lỗ chênh lệch tỷ giá trong năm	3.858.265.912	4.504.318.720
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá cuối năm	-	4.413.810.499
Dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	39.691.552.659	-
Chi phí tài chính khác	91.224.238	3.421.113
	<b>45.111.234.688</b>	<b>11.982.460.778</b>





CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

32. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên bán hàng	60.721.654.879	150.038.359.699
Chi phí vật liệu, bao bì bán hàng	551.341.472	3.066.402.053
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	12.702.630.425	18.750.055.860
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.420.382.257	12.925.924.331
Chi phí thuê mặt bằng, nhà xưởng, kho	100.439.050.934	231.139.867.676
Chi phí quản lý thuê điều hành	25.906.836.667	165.292.170.830
Chi phí hợp tác kinh doanh	27.247.091.585	112.643.478.833
Chi phí khác	47.255.690.809	117.482.100.580
	<b>290.244.679.028</b>	<b>811.338.359.862</b>

33. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	105.554.390.252	205.664.926.563
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	3.286.326.872	1.911.726.130
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.928.353.304	9.135.204.224
Thuế, phí, lệ phí (Hoàn nhập)/trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	15.758.513.817	12.645.246.524
	23.642.194.882	(1.134.758.633)
Chi phí khác	31.596.367.730	78.481.896.714
	<b>187.766.146.857</b>	<b>306.704.241.522</b>

34. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập do thanh lý tài sản cố định	2.405.096.586	4.751.084.276
Thu nhập do thanh lý công cụ dụng cụ	57.228.596	54.679.875
Thu nhập do hỗ trợ bán hàng, khuyến mãi	2.512.502.544	7.489.298.533
Các khoản khác	704.094.487	1.460.437.781
	<b>5.678.922.213</b>	<b>13.755.500.465</b>

35. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản	4.881.818	41.060.062
Các khoản khác	552.450.601	244.265.744
	<b>557.332.419</b>	<b>285.325.806</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

36. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	148.452.361.465	445.084.887.819
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>		
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	38.174.666.173	73.983.695.706
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(30.441.788.582)	(28.842.897.731)
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>156.185.239.056</b>	<b>490.225.685.794</b>
Trừ: Thu nhập được miễn thuế	(156.951.230.367)	(127.340.893.981)
<b>(Lỗ)/Thu nhập tính thuế</b>	<b>(765.991.311)</b>	<b>362.884.791.813</b>
Thuế suất thông thường	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>72.576.958.363</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng là 765.991.311 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 0 đồng) được sử dụng để khấu trừ vào thu nhập tính thuế trong tương lai. Thời gian chuyển lỗ tính liên tục không quá năm năm, kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ.

Công ty ước tính các khoản lỗ tính thuế được chuyển tiếp hết hạn theo lịch trình sau:

Năm	Lỗ tính thuế VND
2025	765.991.311

37. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	149.493.563.402	372.605.925.781
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(16.743.279.101)	(49.245.863.687)
<b>Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>132.750.284.301</b>	<b>323.360.062.094</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	133.451.910	133.469.550
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>995</b>	<b>2.423</b>

Cho mục đích trình bày lại số liệu so sánh với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty đã trình bày lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 do Công ty trích bổ sung Quỹ phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2019.

38. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	121.322.251.397	251.568.859.438



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	268.726.474.219	252.119.029.312
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	804.551.895.386	1.253.948.125.661
Sau năm năm	1.101.768.822.678	1.062.795.321.447
	<b>2.175.047.192.283</b>	<b>2.568.862.476.420</b>

**39. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm: hoạt động bán hàng hóa miễn thuế, bán hàng hóa tại trung tâm thương mại và các chi nhánh khác, kinh doanh phòng chờ và các hoạt động khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh tại Việt Nam. Vì vậy, Công ty xác định không có sự khác biệt về khu vực địa lý cho toàn bộ các hoạt động của Công ty.

Báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả, doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế Thu nhập doanh nghiệp.

WORLD AIRWAYS

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

Báo cáo kết quả kinh doanh theo lĩnh vực kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020:

	Hàng hóa miễn thuế VND	Hàng hóa TTM và các chi nhánh khác VND	Phòng chờ VND	Các lĩnh vực khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	374.688.436.169	122.150.767.871	162.181.062.573	259.710.560.159	918.730.826.772
Giảm trừ doanh thu	-	527.892.232	-	-	527.892.232
<b>Tổng doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>374.688.436.169</b>	<b>121.622.875.639</b>	<b>162.181.062.573</b>	<b>259.710.560.159</b>	<b>918.202.934.540</b>
Giá vốn hàng bán	(221.919.411.251)	(75.559.590.743)	(46.193.804.276)	(129.028.739.918)	(472.701.546.188)
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>152.769.024.918</b>	<b>46.063.284.896</b>	<b>115.987.258.297</b>	<b>130.681.820.241</b>	<b>445.501.388.352</b>
Chi phí bán hàng	(57.032.029.574)	(56.917.852.160)	(77.089.708.346)	(99.205.088.948)	(290.244.679.028)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(6.136.569.951)	(10.649.461.444)	(3.368.222.186)	(23.719.694.329)	(43.873.947.910)
<b>Các chi phí không phân bổ theo bộ phận</b>					
Chi phí quản lý doanh nghiệp					(143.892.198.947)
Doanh thu hoạt động tài chính					220.951.443.892
Chi phí tài chính					(45.111.234.688)
Thu nhập khác					5.678.922.213
Chi phí khác					(557.332.419)
<b>Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>148.452.361.465</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					1.041.201.937
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>149.493.563.402</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

Báo cáo kết quả kinh doanh theo lĩnh vực kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019:

	Hàng hóa miễn thuế VND	Hàng hóa TTTM và các chi nhánh khác VND	Phòng chờ VND	Các lĩnh vực khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.340.990.496.565	364.147.649.470	507.983.918.523	682.287.737.356	2.895.409.801.914
Giảm trừ doanh thu	-	450.519	-	-	450.519
<b>Tổng doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.340.990.496.565</b>	<b>364.147.198.951</b>	<b>507.983.918.523</b>	<b>682.287.737.356</b>	<b>2.895.409.351.395</b>
Giá vốn hàng bán	(1.019.020.432.766)	(179.285.528.562)	(99.525.557.878)	(215.671.140.244)	(1.513.502.659.450)
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>321.970.063.799</b>	<b>184.861.670.389</b>	<b>408.458.360.645</b>	<b>466.616.597.112</b>	<b>1.381.906.691.945</b>
Chi phí bán hàng	(184.523.203.599)	(135.103.913.908)	(157.375.984.738)	(334.335.257.617)	(811.338.359.862)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(13.279.492.369)	(29.484.086.275)	(5.670.808.163)	(33.112.932.050)	(81.547.318.857)
<b>Các chi phí không phân bổ theo bộ phận</b>					(225.156.922.665)
Chi phí quản lý doanh nghiệp					179.733.083.377
Doanh thu hoạt động tài chính					(11.982.460.778)
Chi phí tài chính					13.755.500.465
Thu nhập khác					(285.325.806)
Chi phí khác					<b>445.084.887.819</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					(72.576.958.363)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					97.996.325
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					<b>372.605.925.781</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					

37



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

Báo cáo tài sản và nợ phải trả theo lĩnh vực kinh doanh:

	Hàng hóa miễn thuế VND	Hàng hóa TTTM và các chi nhánh khác VND	Phòng chờ VND	Các lĩnh vực khác VND	Tổng cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2020</b>					
Tài sản bộ phận					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	225.985.735.424	80.251.760.670	51.848.322.870	451.924.601.310	810.010.420.274
Tài sản phân bổ cho bộ phận	12.946.284.560	4.220.569.538	5.603.701.592	8.973.553.733	31.744.109.423
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	964.334.583.336
<b>Tổng Tài sản</b>	<b>238.932.019.984</b>	<b>84.472.330.208</b>	<b>57.452.024.462</b>	<b>460.898.155.042</b>	<b>1.806.089.113.033</b>
Nợ phải trả bộ phận					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	130.650.147.754	5.687.784.335	5.900.229.384	39.972.441.890	182.210.603.363
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	23.424.581.083	7.636.559.579	10.139.153.184	16.236.452.710	57.436.746.556
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	54.706.904.596
<b>Tổng Nợ phải trả</b>	<b>154.074.728.838</b>	<b>13.324.343.914</b>	<b>16.039.382.568</b>	<b>56.208.894.600</b>	<b>294.354.254.515</b>
<b>Tại ngày 31/12/2019</b>					
Tài sản bộ phận					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	354.582.151.851	59.270.008.295	96.032.233.221	520.766.508.364	1.030.650.901.731
Tài sản phân bổ cho bộ phận	14.714.116.179	3.995.631.740	5.573.890.653	7.486.452.037	31.770.090.609
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	1.284.964.501.073
<b>Tổng Tài sản</b>	<b>369.296.268.030</b>	<b>63.265.640.035</b>	<b>101.606.123.874</b>	<b>528.252.960.401</b>	<b>2.347.385.493.413</b>
Nợ phải trả bộ phận					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	445.128.160.467	35.889.206.367	19.249.121.425	95.072.087.901	595.338.576.160
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	29.188.915.957	7.926.276.893	11.057.125.269	14.851.141.358	63.023.459.476
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	102.347.018.560
<b>Tổng Nợ phải trả</b>	<b>474.317.076.424</b>	<b>43.815.483.260</b>	<b>30.306.246.694</b>	<b>109.923.229.258</b>	<b>760.709.054.196</b>

38





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

**40. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên có quan hệ mật thiết trong gia đình của các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.*

Công ty không có số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên chủ chốt bao gồm thuế Thu nhập cá nhân*

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>a. Tiền lương và thù lao</b>	<b>3.925.227.273</b>	<b>4.100.727.272</b>
<b>Hội đồng Quản trị</b>	<b>384.000.000</b>	<b>384.000.000</b>
Trần Thị Minh Nguyệt	96.000.000	96.000.000
Nguyễn Nam Tiến	48.000.000	96.000.000
Lê Hồng Thủy Tiên	48.000.000	96.000.000
Nguyễn Hạnh	96.000.000	96.000.000
Vũ Hoàng Long	48.000.000	-
Lê Thị Diệu Thúy	48.000.000	-
<b>Ban Tổng giám đốc</b>	<b>2.588.045.455</b>	<b>2.763.545.454</b>
Đoàn Thị Mai Hương	798.636.364	833.636.364
Nguyễn Văn Hùng Cường	648.500.000	739.000.000
Nguyễn Minh Ngọc	627.500.000	655.000.000
Tôn Nữ Diệu Trí	513.409.091	535.909.090
<b>Ban Kiểm soát</b>	<b>953.181.818</b>	<b>953.181.818</b>
Lưu Quốc Hoàng	655.000.000	655.000.000
Trần Thị Thu Trang	238.181.818	238.181.818
Chu Khánh Toàn	60.000.000	60.000.000
<b>b. Tiền thưởng</b>	<b>4.165.594.819</b>	<b>8.323.336.850</b>
	<b>8.090.822.092</b>	<b>12.424.064.122</b>

*Toàn bộ Thù lao, Tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách được chuyển về đơn vị góp vốn để thực hiện phân phối theo quy định của đơn vị.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

**Giao dịch và số dư với bên liên quan khác**

Mối quan hệ với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	Cổ đông
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	Công ty liên kết
Công ty TNHH Phú Quốc – Sasco	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	Công ty liên kết
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh	Công ty liên kết
Công ty TNHH Dịch vụ Bảo dưỡng máy bay Cảng hàng không Miền Nam	Công ty liên kết của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Miền Nam	Công ty liên kết của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	Công ty liên kết của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	Công ty liên kết của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Hà Nội	Công ty liên kết của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	Cổ đông
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	Cổ đông
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	Cổ đông
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Doanh thu đối với các bên liên quan</b>		
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	1.368.413.497	2.899.959.273
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	975.547.281	1.421.226.560
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh	960.975.129	1.578.851.117
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	528.483.958	250.598.469
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	462.338.616	197.154.175
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Hà Nội	5.818.184	37.802.635
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	-	2.780.007.272
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	-	92.005.864
	<b>4.301.576.665</b>	<b>9.257.605.365</b>
<b>Mua hàng với các bên liên quan</b>		
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	147.500.710.541	386.784.155.023
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	28.124.660.583	177.061.033.695
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	7.975.391.854	21.493.478.900
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	3.925.838.051	6.842.823.784
Công ty TNHH Phú Quốc – Sasco	3.451.946.368	5.725.541.368
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	1.633.200.000	2.004.587.900
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh	1.468.553.680	836.185.240
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	351.850.000	294.256.362
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Miền Nam	321.590.746	770.912.356
	<b>194.753.741.823</b>	<b>601.812.974.628</b>
<b>Cổ tức nhận được</b>		
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	58.279.753.526	54.970.636.640
Công ty TNHH Phú Quốc – Sasco	1.103.389.064	911.204.263
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	276.000.000	288.000.000
	<b>59.659.142.590</b>	<b>56.169.840.903</b>

112  
ANH  
TNH  
TT  
VAN  
CTP





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

**Cổ tức đã trả**

Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	98.256.300.000	150.004.618.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	50.010.300.000	76.349.058.000
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	30.807.600.000	47.032.936.000
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	9.862.500.000	15.056.750.000
	<b>188.936.700.000</b>	<b>288.443.362.000</b>

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải thu của khách hàng</b>		
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus)	4.968.436.791	4.681.819.474
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	1.284.952.596	2.914.357.300
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	223.048.800	398.442.450
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	91.415.803	11.850.000
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	48.225.700	134.117.500
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Hà Nội	37.286.412	108.814.400
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh	8.488.746	-
	<b>6.661.854.848</b>	<b>8.249.401.124</b>
<b>Trả trước cho người bán</b>		
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	4.034.065.077	-
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	45.320.000	-
	<b>4.079.385.077</b>	-
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>		
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus)	48.818.399.947	45.961.961.593
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	15.820.467.244	14.588.708.705
	<b>64.638.867.191</b>	<b>60.550.670.298</b>
<b>Phải thu dài hạn khác</b>		
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus)	259.565.856.821	239.356.437.240
	<b>259.565.856.821</b>	<b>239.356.437.240</b>
<b>Phải trả người bán</b>		
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	7.800.937.800	37.658.153.613
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus)	1.169.197.450	1.062.155.847
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh	525.096.440	37.711.410
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	405.444.460	618.656.121
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	139.429.226	2.111.614.698
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	143.825.000	181.115.000
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	5.627.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Miền Nam	1.746.363	40.631.281
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	-	17.357.455.614
	<b>10.191.303.739</b>	<b>59.067.493.584</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

**41. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**Thông tin bổ sung cho các khoản phí tiền tệ**

Tiền thu lãi tiền gửi trong năm không bao gồm 12.079.474.519 đồng (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019: 16.294.218.903 đồng) là khoản lãi từ tiền gửi có kỳ hạn dự thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2020. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm bao gồm 20.383.395.887 đồng (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019: 5.978.592.713 đồng), là số tiền ứng trước mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 6.636.527.451 đồng (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019: 20.986.687.670 đồng), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu trong năm không bao gồm 1.220.831.500 đồng (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019: 1.148.432.100 đồng) là khoản cổ tức còn phải thanh toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

**42. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2021 ngày 09 tháng 3 năm 2021, thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ tạm ứng 600 đồng/cổ phiếu. Thời gian dự kiến chi trả trong tháng 4 năm 2021.

  
 Hoàng Đôn Huấn  
 Người lập biểu

  
 Tôn Nữ Diệu Trí  
 Kế toán trưởng

  
  
 Đoàn Thị Mai Hương  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 22 tháng 3 năm 2021

